

Số Tháng 5/2026



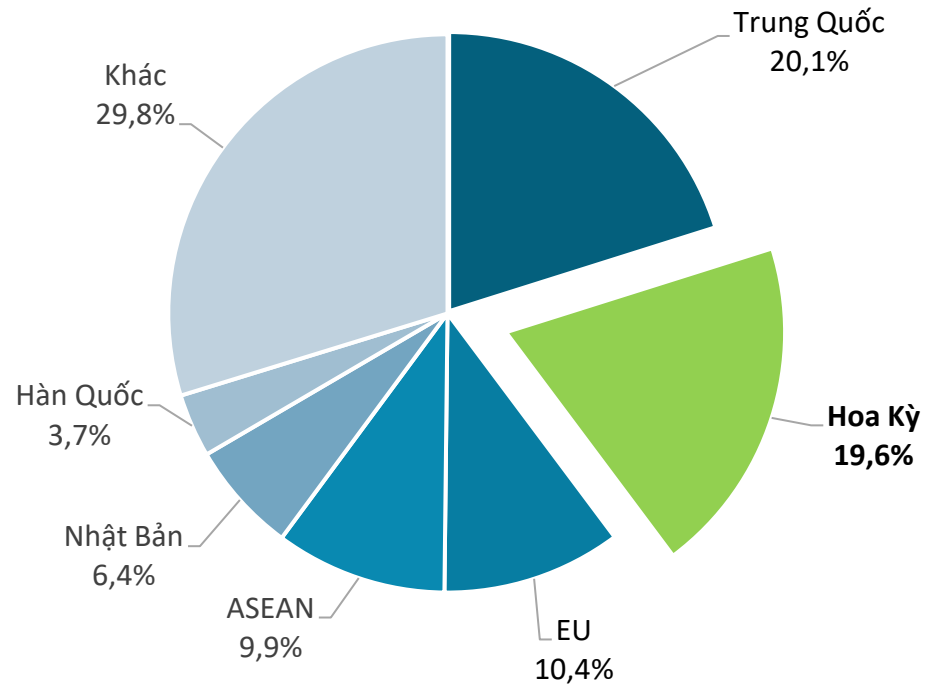
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG HOA KỲ

Thực hiện: AGREINFOS

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HOA KỲ KỲ THÁNG 4/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026

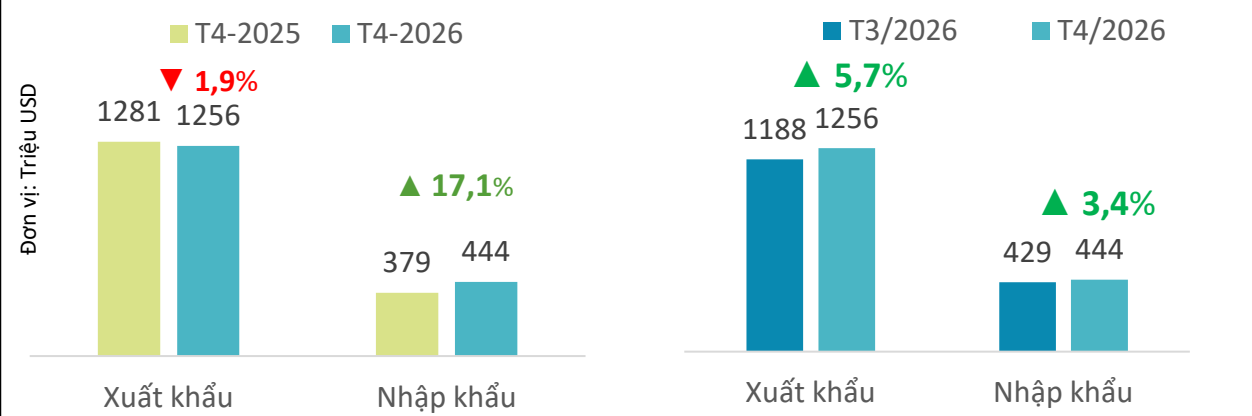


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026 so với T3/2026 và T4/2025

Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T3/2026	So với T4/2025
Trung Quốc	1.288	▲ 0,7%	▲ 2,3%
Hoa Kỳ	1.256	▲ 0,8%	▼ 0,9%
EU	665	▼ 1,5%	▼ 1,6%
ASEAN	636	▼ 0,4%	▲ 0,1%
Nhật Bản	412	▼ 0,4%	▼ 0,3%
Hàn Quốc	235	▲ 0,5%	▲ 0,2%
Tổng XK	6.399		

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HOA KỲ THÁNG 4/2026

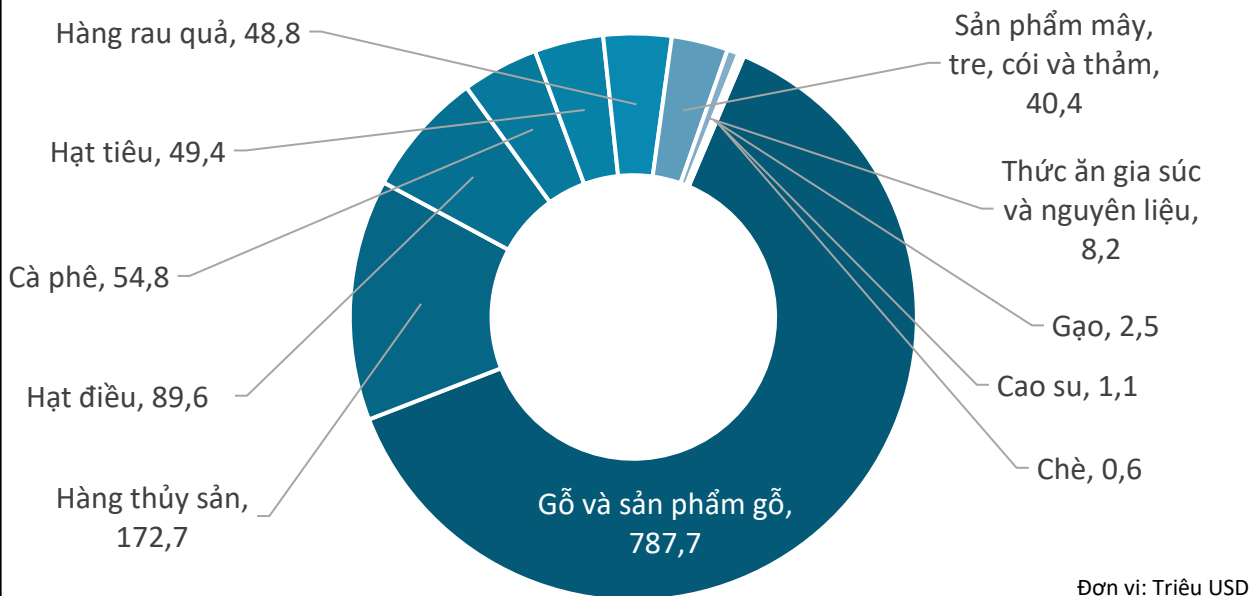
Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS Việt Nam - Hoa Kỳ, T4/2026



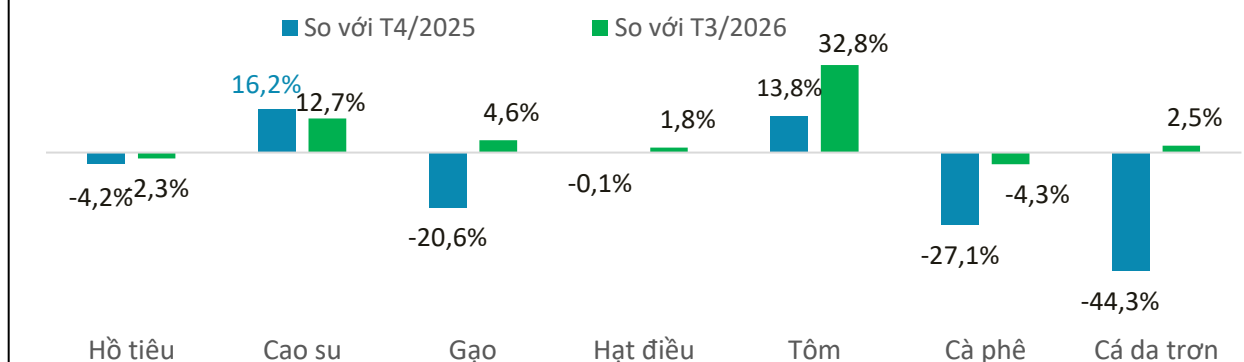
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hoa Kỳ, T4/2026 so với T3/2026



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính Việt Nam sang Hoa Kỳ, T4/2026



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính của Việt Nam sang Hoa Kỳ, T4/2026 so với T4/2025 và so với T3/2026



TIN NỔI BẬT

Hoa Kỳ khởi xướng điều tra Mục 301 đối với Việt Nam về sở hữu trí tuệ

Ngày 29/5/2026, Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) chính thức khởi xướng điều tra theo Mục 301 của Đạo luật Thương mại năm 1974 đối với Việt Nam, sau khi xác định Việt Nam là Quốc gia nước ngoài ưu tiên trong Báo cáo Đặc biệt 301 năm 2026. Cuộc điều tra tập trung xem xét liệu việc Việt Nam chậm xử lý các quan ngại về bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ có gây cản trở hoặc hạn chế thương mại của Hoa Kỳ hay không. Các bên liên quan có thể gửi ý kiến bằng văn bản qua cổng điện tử của USTR đến hết ngày 2/7/2026.

Trước diễn biến này, Việt Nam khẳng định tinh thần hợp tác, xây dựng và sẵn sàng tiếp tục tham vấn, chia sẻ thông tin với phía Hoa Kỳ. Bộ Ngoại giao nhấn mạnh tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ là chủ trương nhất quán của Việt Nam. Việt Nam cũng đã triển khai nhiều biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi, trong đó có Công điện số 38/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và việc khởi tố một số vụ án hình sự liên quan.

VCCI khuyến nghị doanh nghiệp cần chủ động rà soát toàn diện việc tuân thủ pháp luật về sở hữu trí tuệ, đặc biệt là doanh nghiệp có thị trường, đối tác hoặc chuỗi cung ứng gắn với Hoa Kỳ. Các nội dung cần chú trọng gồm tính hợp pháp của phần mềm, việc sử dụng nhãn hiệu, hình ảnh, bao bì, dữ liệu, thiết kế, tài liệu kỹ thuật và tác phẩm số. Doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng cũng nên tích cực tham gia gửi bình luận tới USTR trước thời hạn quy định nhằm phản ánh đầy đủ các nỗ lực tuân thủ và cải thiện thực tiễn tại Việt Nam.



TIN NỔI BẬT

Hoa Kỳ đề xuất áp thuế 12,5% theo Mục 301 đối với hàng hóa Việt Nam

Ngày 2/6/2026, Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) công bố kết luận điều tra theo Mục 301 Đạo luật Thương mại 1974 đối với 60 quốc gia, trong đó có Việt Nam. Theo đề xuất, Việt Nam thuộc nhóm các nền kinh tế bị cho là chưa ban hành và thực thi hiệu quả lệnh cấm nhập khẩu hàng hóa sản xuất bằng lao động cưỡng bức, nên có thể bị áp thuế bổ sung 12,5% đối với toàn bộ sản phẩm xuất khẩu sang Hoa Kỳ, trừ một số mặt hàng được loại trừ theo phụ lục của thông báo.

VCCI cho biết đề xuất này hiện vẫn đang trong quá trình lấy ý kiến công khai và chưa phải quyết định cuối cùng. Tuy nhiên, nếu được áp dụng, mức thuế bổ sung 12,5% có thể ảnh hưởng đáng kể đến năng lực cạnh tranh và lợi nhuận của nhiều ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như dệt may, da giày, đồ gỗ, điện tử và thủy sản. Đặc biệt, báo cáo của phía Hoa Kỳ cũng đề cập đến các chuỗi cung ứng nhạy cảm như bông thô và polysilicon dùng trong sản xuất pin năng lượng mặt trời.

VCCI khuyến nghị doanh nghiệp xuất khẩu cần khẩn trương rà soát chuỗi cung ứng, tăng cường truy xuất nguồn gốc nguyên liệu đầu vào và loại bỏ các yếu tố có thể liên quan đến cáo buộc lao động cưỡng bức. Các cơ quan quản lý, hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp cần chủ động gửi ý kiến bình luận tới USTR trước ngày 6/7/2026, đồng thời đăng ký phát biểu tại phiên điều trần công khai dự kiến tổ chức ngày 7/7/2026 nhằm bảo vệ lợi ích của các ngành xuất khẩu trọng điểm.

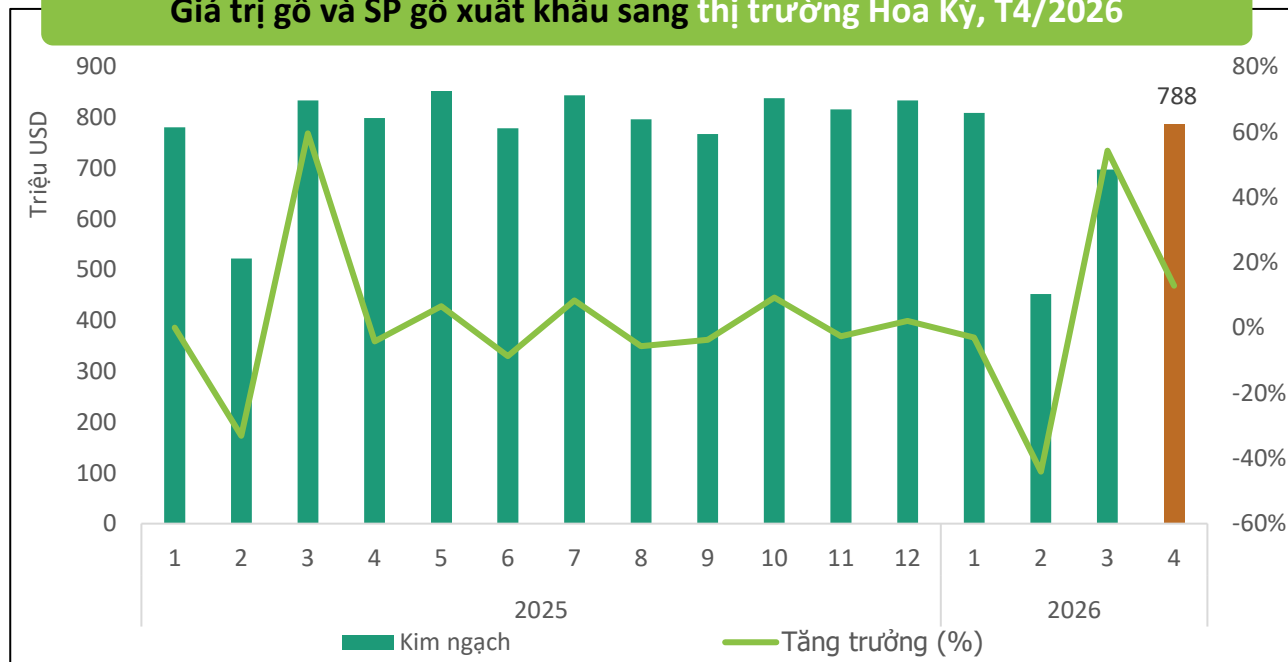


Nguồn: Trungtamwto.vn



GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026

KIM NGẠCH



788

triệu USD

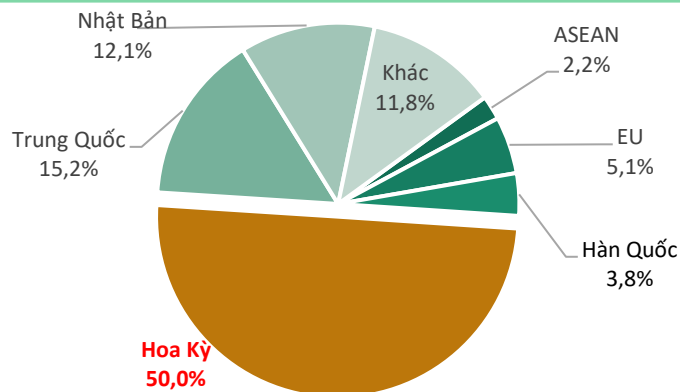
↗ Tăng **12,9%** so với T3/2026

↘ Giảm **1,4%** so với T4/2025

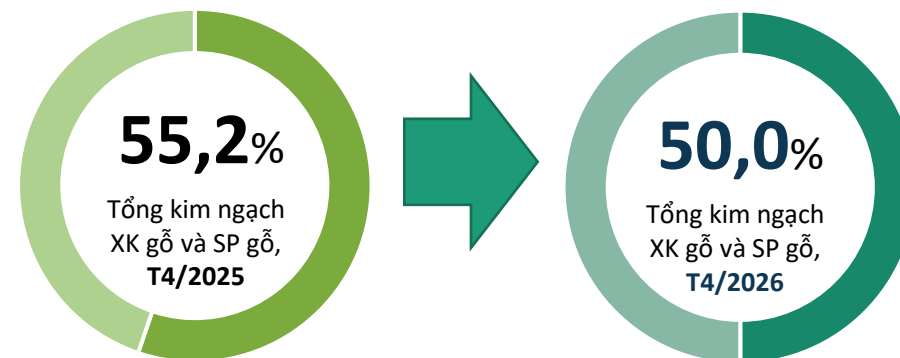
↓ Thấp hơn **0,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026 đạt **2,0 tỷ USD**, đạt **20,7%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



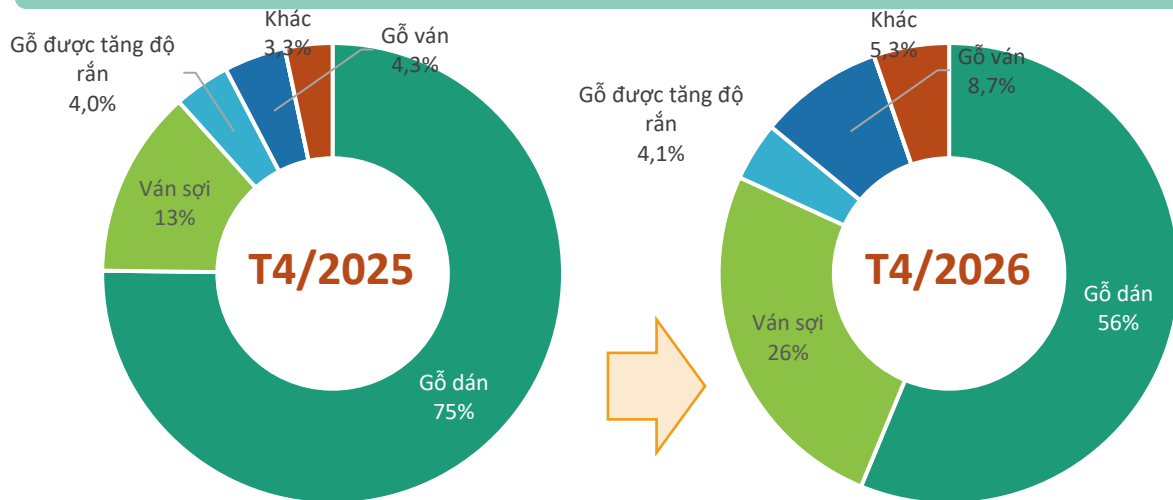
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026





GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Gỗ dán

Kim ngạch: **13,0** triệu USD
 Tăng **11%** so với T3/2026
 Giảm **64%** so với T4/2025



Ván sợi

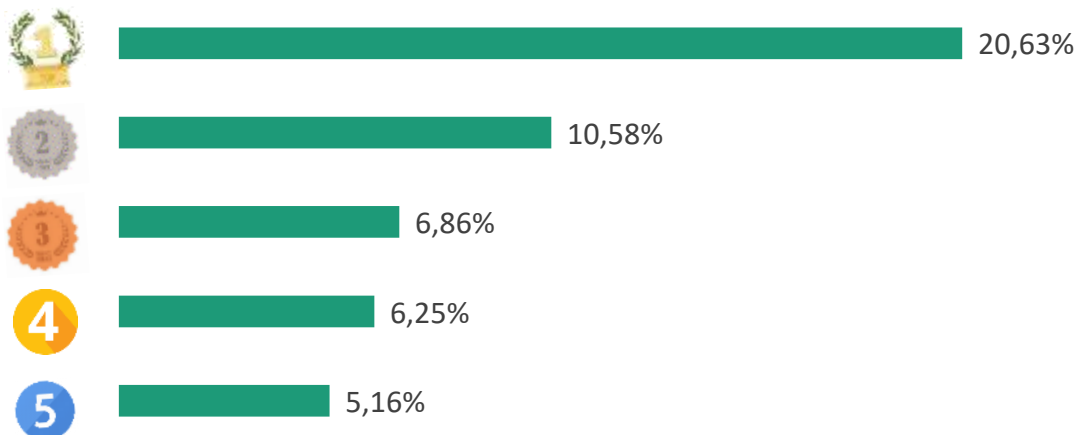
Kim ngạch: **5,9** triệu USD
 Tăng **4%** so với T3/2026
 Giảm **5%** so với T4/2025



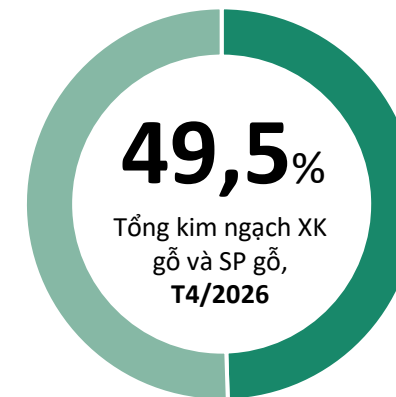
Gỗ được tăng độ rắn

Kim ngạch: **1,0** triệu USD
 Không đổi so với T3/2026
 Giảm **49%** so với T4/2025

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ HOA KỲ

Hoa Kỳ tiếp tục dẫn đầu khu vực Bắc Mỹ về tiêu thụ ván lạng. Với tốc độ tăng trưởng lũy kế hàng năm (CAGR) là 4,46%, Hoa Kỳ được dự báo sẽ góp phần đưa thị trường ván lạng toàn cầu đạt quy mô dự báo 39,94 tỷ USD vào năm 2035 so với mức 25,91 tỷ USD vào năm 2025. Sự phát triển này tại thị trường Hoa Kỳ được thúc đẩy bởi sự phục hồi của các dự án bất động sản nhà ở và thương mại, cùng những cải tiến công nghệ trong kỹ thuật cắt và liên kết keo dán giúp nâng cao chất lượng sản phẩm.

Nhu cầu nội địa tại Hoa Kỳ được duy trì nhờ hoạt động sản xuất tủ bếp và đồ nội thất gia đình quy mô lớn. Các doanh nghiệp tại đây ứng dụng rộng rãi ván lạng trên các bề mặt chi tiết để tối ưu hóa chi phí nhưng vẫn đảm bảo tính thẩm mỹ của gỗ tự nhiên.



Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ HOA KỲ

Xuất khẩu viên nén gỗ của Hoa Kỳ trong tháng 3/2026 đạt hơn 1,1 triệu tấn, tăng mạnh so với mức 608.572 tấn của tháng 2/2026 và 781.576 tấn của cùng kỳ năm 2025. Trong tháng 3, Hoa Kỳ xuất khẩu viên nén gỗ sang khoảng 17 quốc gia. Vương quốc Anh là thị trường nhập khẩu lớn nhất với 839.864 tấn, tiếp theo là Nhật Bản với 125.523 tấn và Pháp với 63.141 tấn.

Tính chung quý I/2026, Hoa Kỳ xuất khẩu 2,68 triệu tấn viên nén gỗ, kim ngạch 510,88 triệu USD. Con số này cao hơn mức 2,4 triệu tấn và 471,06 triệu USD ghi nhận trong cùng kỳ năm 2025, cho thấy xuất khẩu viên nén gỗ của Hoa Kỳ tiếp tục duy trì xu hướng tăng cả về lượng và giá trị.

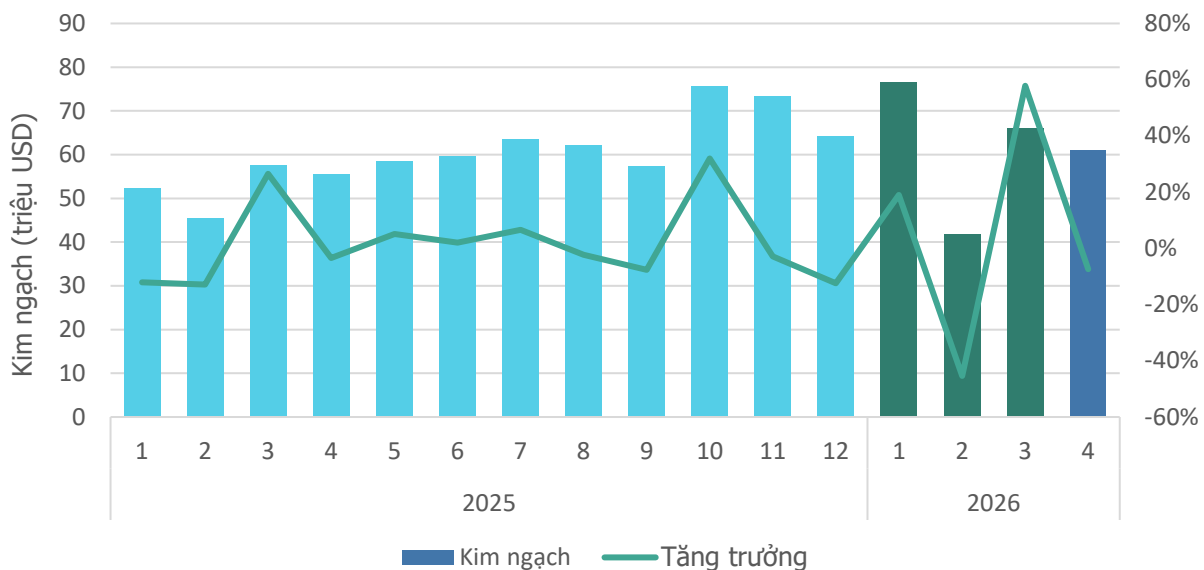


Tin liên quan



THỦY SẢN

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T4/2026

KIM NGẠCH



61,0 triệu USD

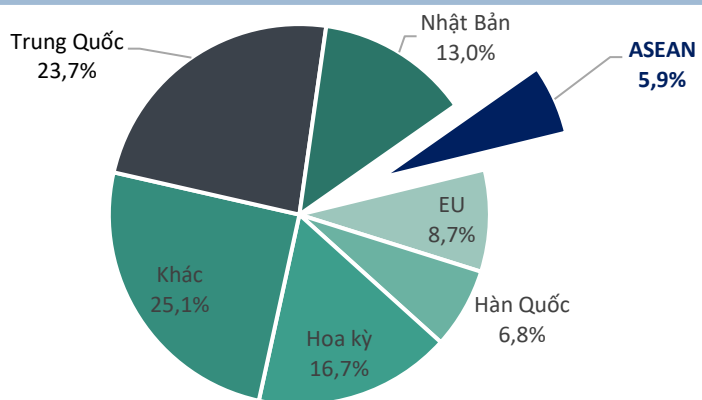
↘ Giảm **57,8%** so với T3/2026

↗ Tăng **9,9%** so với T4/2025

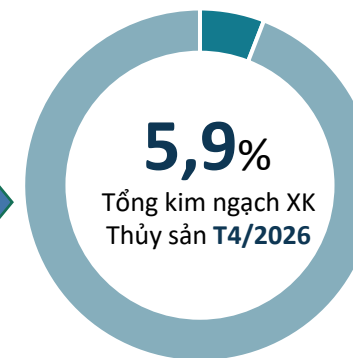
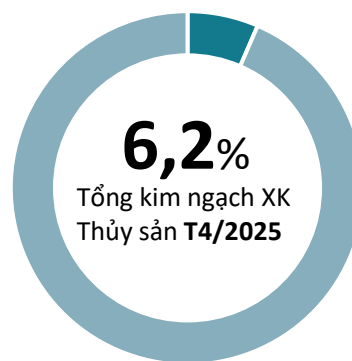
▲ Cao hơn hơn **1,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

◇ Lũy kế 4 tháng 2026 đạt **245,3 triệu USD**, đạt **34,1%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN, T4/2026



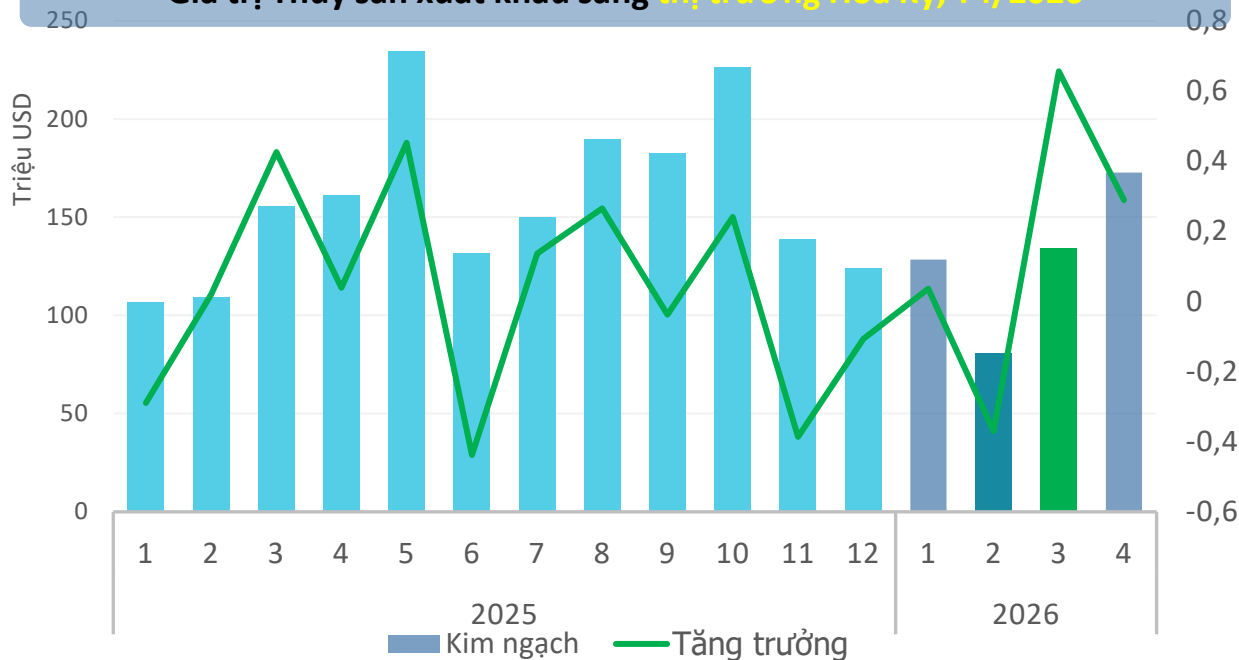
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN, T4/2026





Thủy sản

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026

KIM NGẠCH

172,7

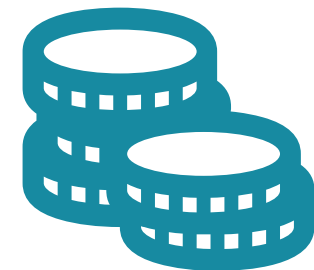
triệu USD

↗ Tăng **28,9%** so với T3/2026

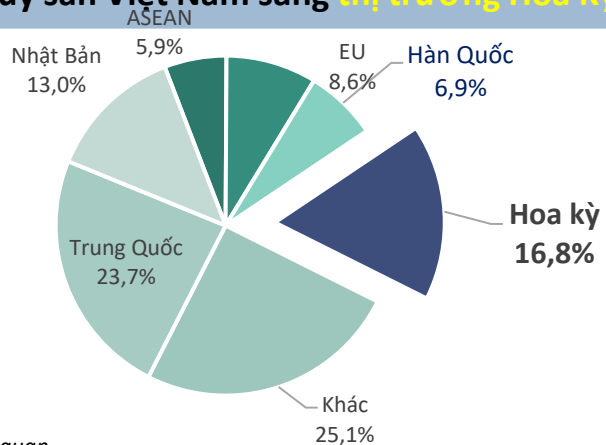
↗ Tăng **7,0%** so với T4/2025

▲ Cao hơn **13,7 triệu USD** so với bình quân năm 2025

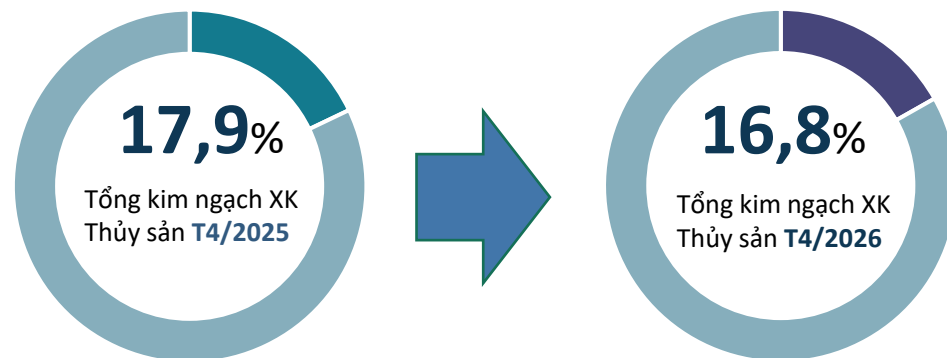
❖ Lũy kế 4 tháng 2026 đạt **516,0** triệu USD, đạt **27,0%** kim ngạch 2025



Tỷ trọng giá trị Thủy sản Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



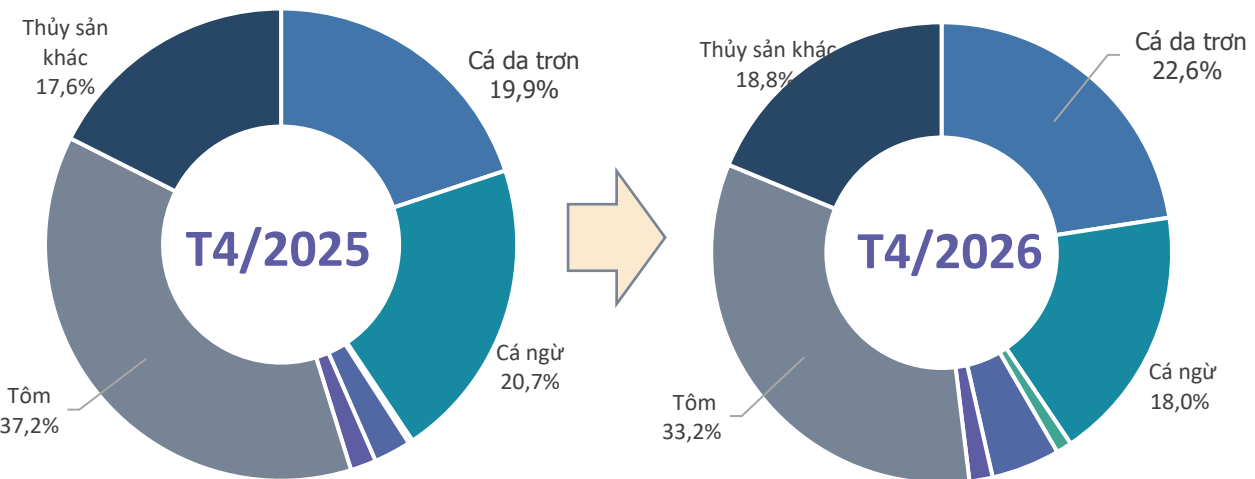
Biến động tỷ trọng giá trị Thủy sản VN sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026





Thủy sản

Cơ cấu chủng loại Thủy sản XK sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Tôm

Kim ngạch: **56,7** Triệu USD
Tăng 61,3% so với T3/2026
Giảm 3,8% so với T4/2025



Cá ngừ

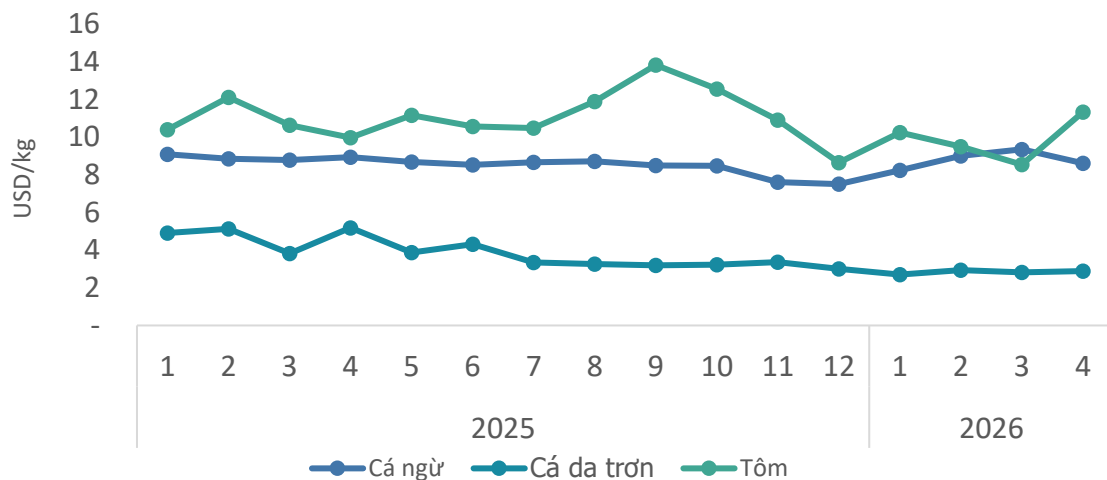
Kim ngạch: **30,7** Triệu USD
Tăng 6,1% so với T3/2026
Giảm 6,1% so với T4/2025



Cá da trơn

Kim ngạch: **38,6** Triệu USD
Tăng 32,6% so với T3/2026
Tăng 22,3% so với T4/2025

Giá Thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **8,6** USD/kg; **giảm 7,9%** so với tháng trước; và **giảm 3,6%** so với cùng kỳ năm 2025.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **2,9** USD/kg; **tăng 2,5%** so với tháng trước; và **giảm 44,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

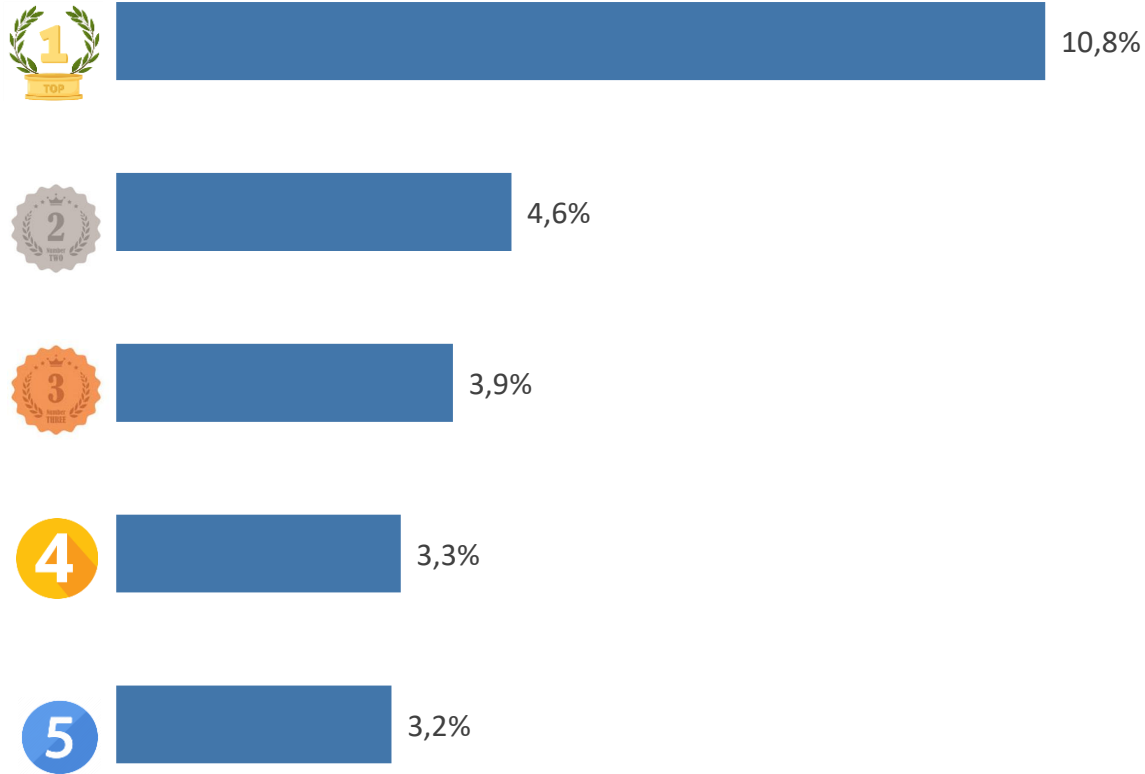
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **11,3** USD/kg; **tăng 32,8%** so với tháng trước; và **tăng 13,8%** so với cùng kỳ năm 2025.

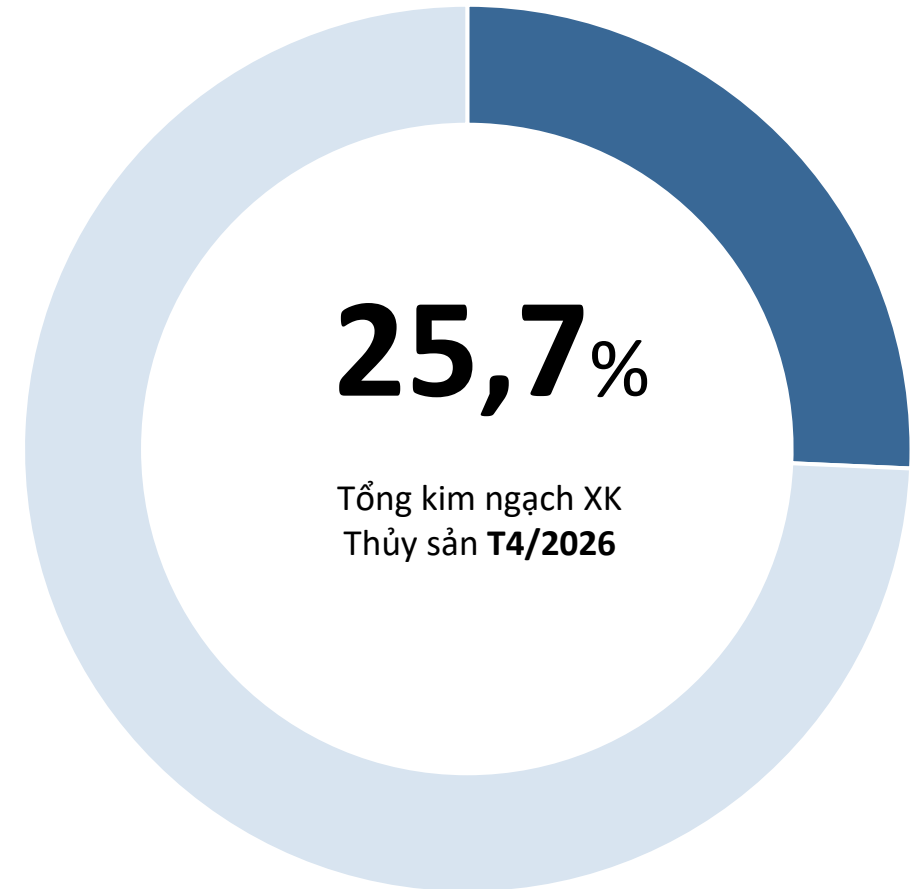


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu Thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu Thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026





Thủy sản

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN HOA KỲ

Hoa Kỳ kết luận sơ bộ chống bán phá giá tôm Việt Nam

Bộ Thương mại Mỹ (DOC) vừa công bố kết luận sơ bộ trong kỳ rà soát hành chính lần thứ 20 (POR20) đối với tôm nước ấm đông lạnh xuất khẩu từ Việt Nam. Theo đó, 29 doanh nghiệp Việt Nam nộp hồ sơ đề nghị hưởng thuế suất riêng rẽ và đã được DOC chấp thuận. Trong số này, 2 doanh nghiệp được chọn làm bị đơn bắt buộc, lần lượt chịu mức thuế sơ bộ 6,30% và 10,76%. Các doanh nghiệp còn lại được hưởng thuế suất 7,56%, được tính theo bình quân của hai bị đơn bắt buộc. Riêng mức thuế suất toàn quốc, áp dụng cho các doanh nghiệp không được hưởng thuế suất riêng rẽ, vẫn giữ ở mức 25,76%.

Theo Bộ Công thương, mức thuế sơ bộ lần này bị đánh giá là cao bất thường do một trong hai bị đơn bắt buộc bị DOC cho rằng chưa cung cấp đầy đủ mô tả đối với một số hóa chất đầu vào. Việc này khiến DOC áp dụng dữ liệu sẵn có làm ảnh hưởng đến kết quả tính biên độ phá giá. Đại diện doanh nghiệp cũng cho rằng có thể DOC đã tính chưa chính xác giá trị thay thế đối với thức ăn nuôi tôm, khi sử dụng mức giá hơn 13 USD/kg, cao hơn nhiều so với giá thực tế tại Việt Nam.

Các doanh nghiệp sẽ sớm gửi tài liệu giải trình, phản biện để DOC xem xét lại cách tính trước khi ban hành kết luận cuối cùng vào tháng 11.2026. Trước đó, trong kỳ rà soát POR19, DOC từng đưa ra mức thuế sơ bộ rất cao là 35,29%, nhưng sau đó giảm xuống còn 4,58% ở kết quả cuối cùng. Vì vậy, doanh nghiệp kỳ vọng mức thuế trong POR20 cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp hơn sau khi các số liệu bất thường được làm rõ.

01



Tin liên quan

Nguồn: thanhnie.vn



Thủy sản

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN HOA KỲ

Nghề ghe Việt Nam được NOAA Mỹ công nhận tương đương theo MMPA

Cơ quan Quản lý Khí quyển và Đại dương Hoa Kỳ (NOAA) ngày 11.5.2026 đã công bố kết luận công nhận tương đương đối với nghề khai thác ghe của Việt Nam theo Đạo luật Bảo vệ động vật có vú biển (MMPA). Với kết luận này, ghe và các sản phẩm từ ghe khai thác tại Việt Nam tiếp tục được phép nhập khẩu vào thị trường Hoa Kỳ. Trước đó, trong tháng 1.2026, Việt Nam đã tách mã nghề cũ thành 4 nghề khai thác ghe riêng theo loài mục tiêu và ngư cụ, gồm Fishery ID 13164, 13206, 13204 và 13205.

Theo VASEP, ghe Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ trong thời gian tới không cần giấy chứng nhận COA và có thể xuất khẩu bình thường như trước. Tuy nhiên, doanh nghiệp cần lưu ý không sử dụng nguyên liệu nhập khẩu từ các nghề bị cấm hoặc không được công nhận tương đương; nếu dùng nguyên liệu từ các nghề khác thì phải có COA của nước xuất khẩu nguyên liệu. Kết luận công nhận tương đương đối với Việt Nam có hiệu lực đến ngày 31.12.2029, song NOAA có thể xem xét lại nếu chương trình quản lý không còn đáp ứng điều kiện. Việc được công nhận giúp ngành ghe Việt Nam duy trì cơ hội tại thị trường Mỹ, đồng thời cho thấy các yêu cầu về khai thác bền vững, giám sát nghề cá và bảo vệ động vật có vú biển sẽ ngày càng quan trọng trong xuất khẩu thủy sản.

02



Nguồn: VASEP

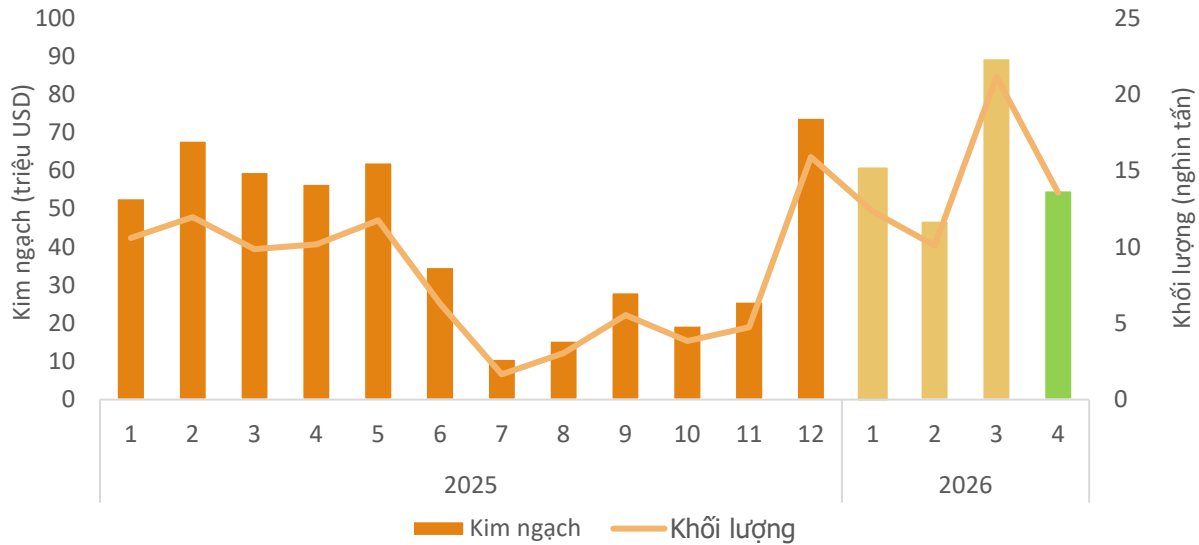


Tin liên quan



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026

KIM NGẠCH

54,8 triệu USD

↘ Giảm **38,7%** so với T3/2026

↘ Giảm **3%** so với T4/2025

↗ Cao hơn **12,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Giá trị xuất khẩu 4 tháng năm 2026 đạt **251,7** tr.USD, đạt **49,7%** kim ngạch 2025.

KHỐI LƯỢNG

13,6 nghìn tấn

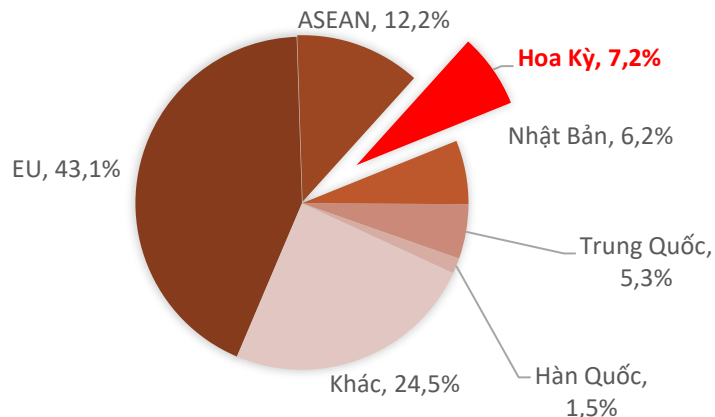
↘ Giảm **35,9%** so với T3/2026

↗ Tăng **33,2%** so với T4/2025

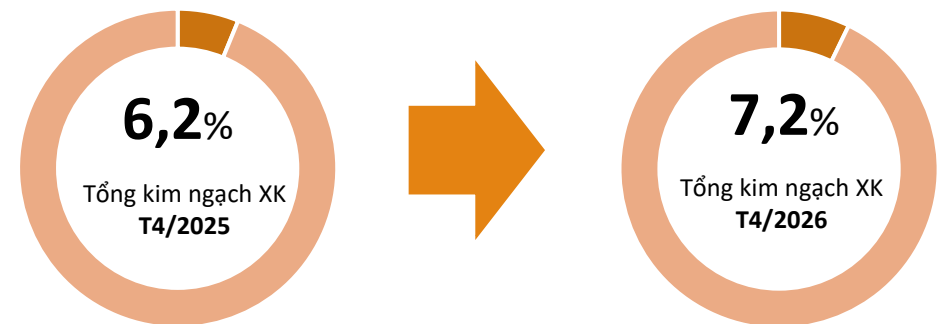
↗ Cao hơn **5,6 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Khối lượng xuất khẩu 4 tháng năm 2026 đạt **57,1** nghìn tấn, đạt **59,9%** lượng năm 2025.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



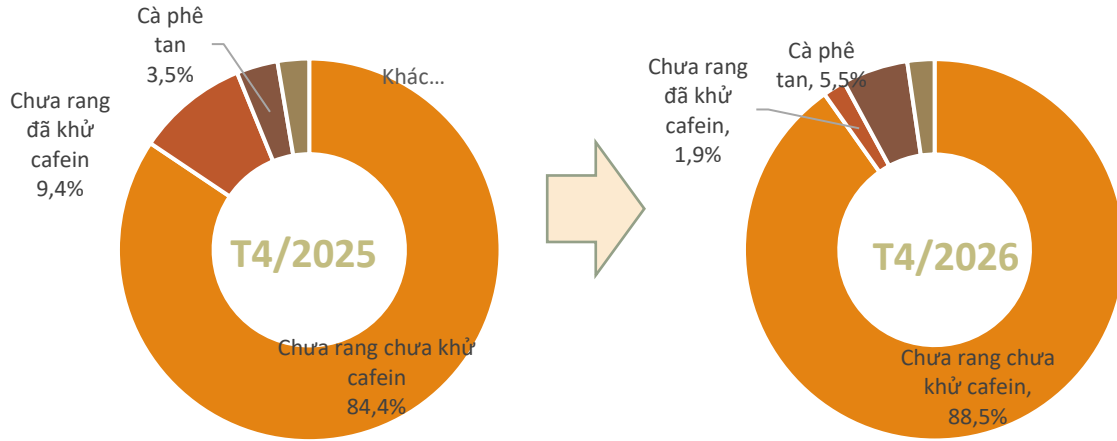
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



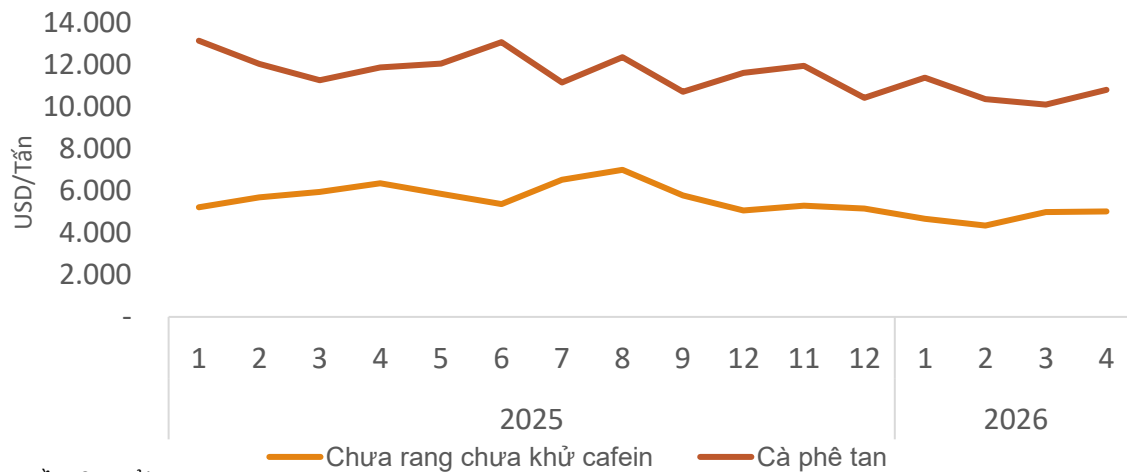


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **48,5** Triệu USD
Giảm **25,1%** so với T3/2026
Tăng **1,5%** so với T4/2025



Cà phê tan

Kim ngạch: **3** Triệu USD
Giảm **38,4%** so với T3/2026
Tăng **51,9%** so với T4/2025



Chưa rang đã khử cafein

Kim ngạch: **1** Triệu USD
Giảm **56,9%** so với T3/2026
Giảm **80,7%** so với T4/2025

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **10.783** USD/tấn, **tăng 6,9%** so với tháng trước, và **giảm 9%** so với cùng kỳ năm 2025.

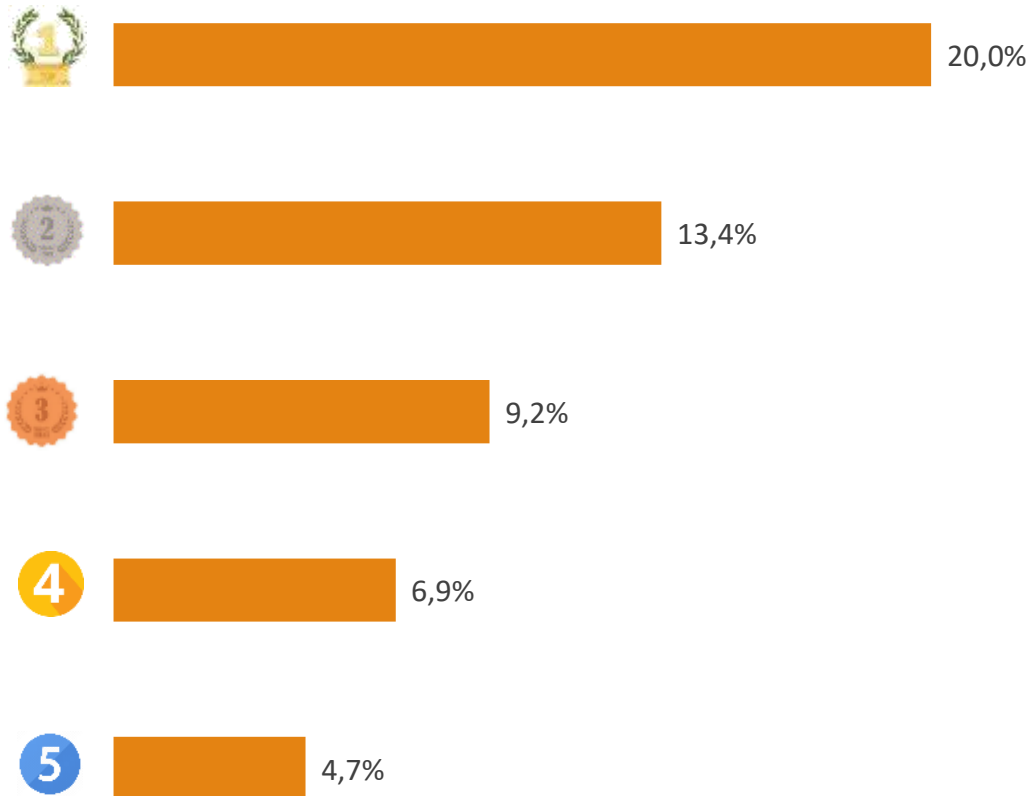
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **5.019** USD/tấn, **tăng 0,6%** so với tháng trước; và **giảm 21%** so với cùng kỳ năm 2025.

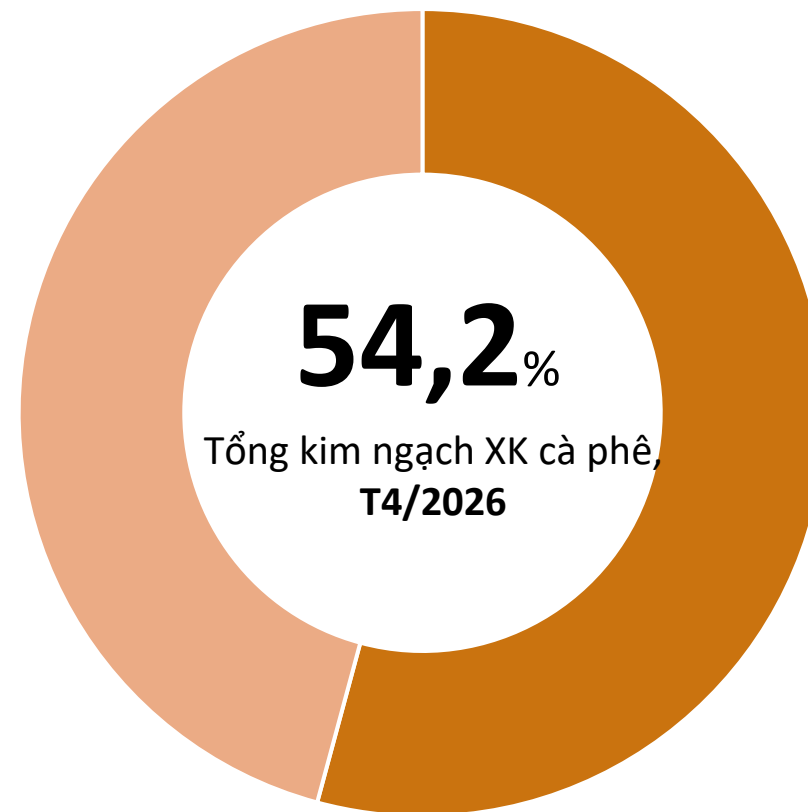


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026





CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ HOA KỲ



Giá cà phê rang xay thương mại bán lẻ tại thị trường Hoa Kỳ đạt mức bình quân khoảng 21,43 USD/kg trong tháng 4/2026, ghi nhận mức cao nhất trong lịch sử. So với tháng 1/2025, giá đã tăng khoảng 39%, và cao hơn khoảng 105% so với cùng kỳ tháng 4/2021. Diễn biến này do tác động cộng hưởng của nhiều yếu tố trên toàn chuỗi cung ứng cà phê toàn cầu, bao gồm tình trạng nguồn cung cà phê nhân thắt chặt tại các quốc gia sản xuất chủ chốt, nhu cầu tiêu thụ tiếp tục gia tăng, chi phí đầu vào sản xuất (đặc biệt là phân bón và năng lượng) duy trì ở mức cao, cùng với ảnh hưởng từ các chính sách thuế quan áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu.

Đáng lưu ý, Hoa Kỳ là quốc gia gần như nhập khẩu hoàn toàn cà phê nhân để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng nội địa. Do đó, thị trường khá nhạy cảm trước các biến động về giá nguyên liệu, chi phí logistics và các yếu tố địa chính trị trên thị trường quốc tế.

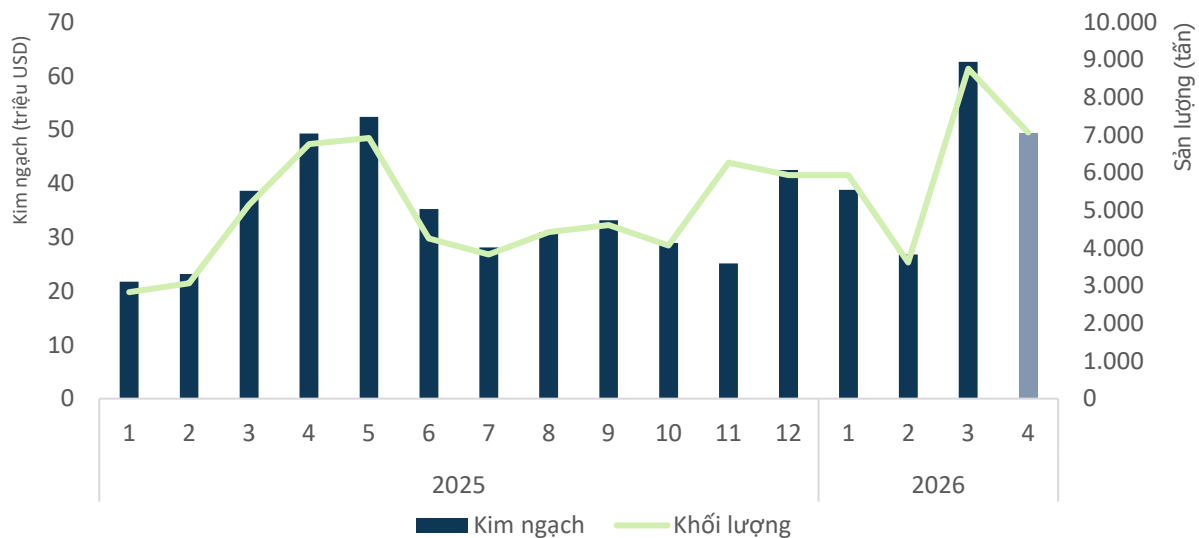
Giá bán cà phê đặc sản cũng tăng trong quý I/2026, tuy nhiên tốc độ tăng thấp hơn so với nhóm cà phê đại trà. Đến cuối tháng 3/2026, giá bình quân của cà phê đặc sản đạt khoảng 72,20 USD/kg.





HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026

KIM NGẠCH
49,3 triệu USD \$

Giảm **21,2%** so với T3/2026

Tăng **0,1%** so với T4/2025

Cao hơn **14,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ 4 tháng đầu năm 2026 đạt 177,6 triệu USD, đạt **43%** kim ngạch 2025

KHỐI LƯỢNG
7,1 nghìn tấn

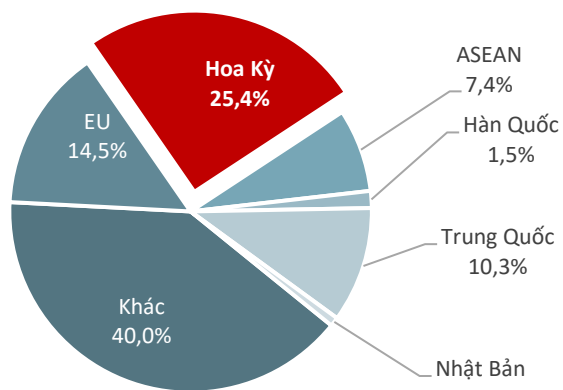
Giảm **19,3%** so với T3/2026

Tăng **4%** so với T4/2025

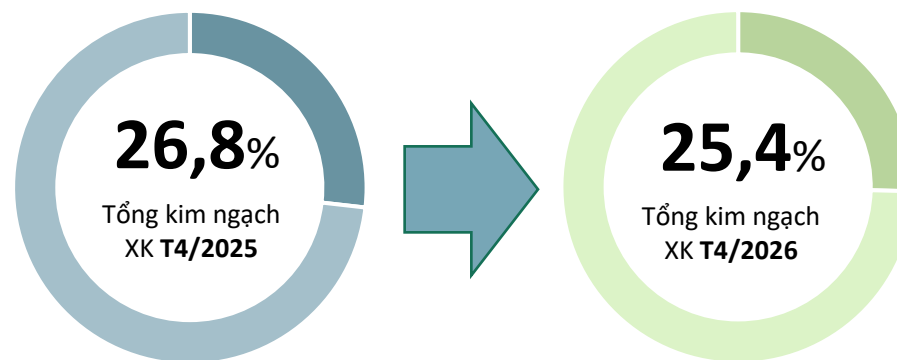
Cao hơn **2,4 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ 4 tháng đầu năm 2026 đạt 24,8 nghìn tấn, đạt **44%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



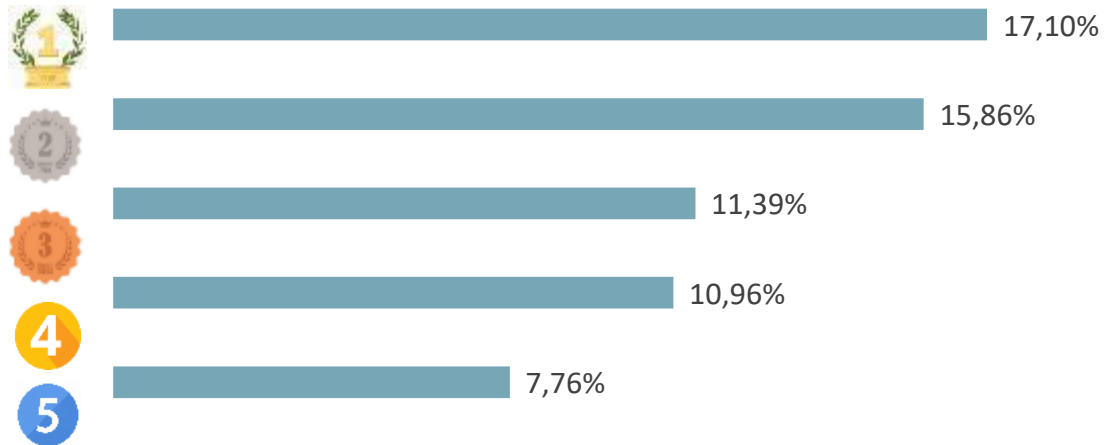
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của VN sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



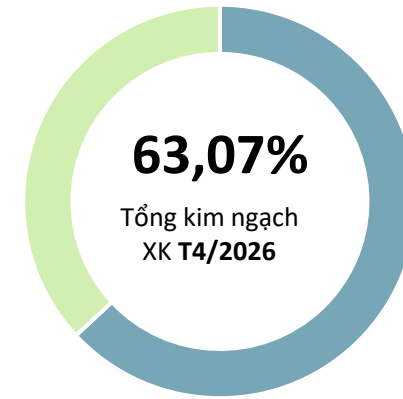


HỒ TIÊU

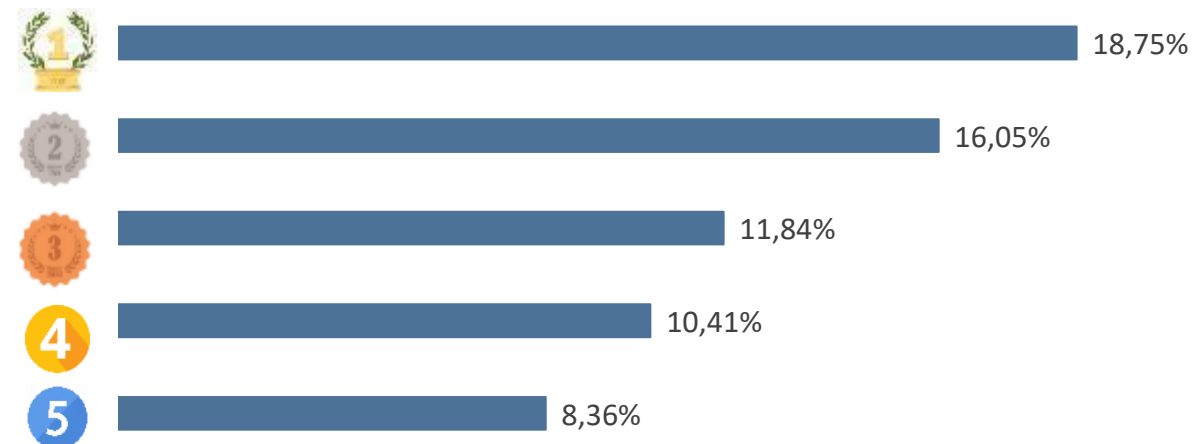
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



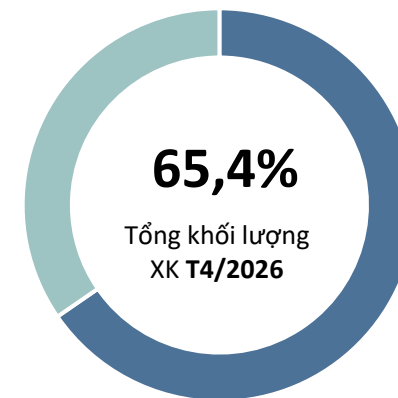
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026





Xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam sang Hoa Kỳ trong tháng 4/2026 đạt 7.070 tấn, trị giá 49,35 triệu USD, giảm so với tháng trước nhưng vẫn tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 4 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu hồ tiêu sang Hoa Kỳ đạt 24.763 tấn, trị giá 177,64 triệu USD, tăng 39,4% về lượng và 34% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường quan trọng, chiếm 25,5% tổng lượng hồ tiêu xuất khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, giá xuất khẩu bình quân sang thị trường này giảm, tháng 4 chỉ đạt 6.981 USD/tấn, mức thấp nhất từ đầu năm 2025 đến nay; bình quân 4 tháng đạt 7.173 USD/tấn, giảm 3,8% so với cùng kỳ. Tiêu đen vẫn chiếm chủ yếu, đạt trên 20 nghìn tấn, tương đương 81,5% lượng xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

Nguồn: Bộ Công Thương





HẠT ĐIỀU

Khối lượng và giá trị hạt điều xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Kết quả xuất khẩu hạt điều sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026

KIM NGẠCH
89,6 triệu USD

↘ Giảm **8,5%** so với T3/2026

↘ Giảm **2,7%** so với T4/2025

↑ Cao hơn **8,45 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 04 tháng đầu năm 2026 đạt **311 tr.USD**, đạt **32%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG
13,2 nghìn tấn

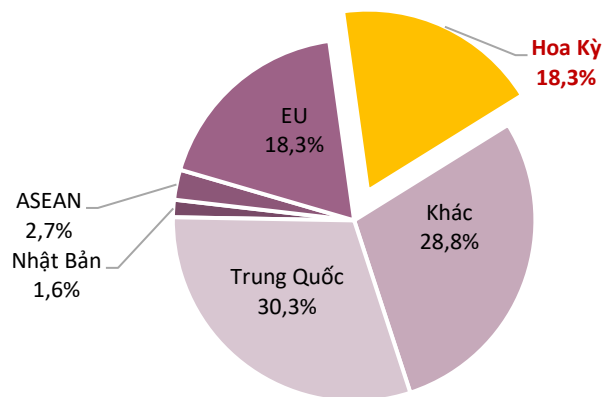
↘ Giảm **10,1%** so với T3/2026

↘ Giảm **2,6%** so với T4/2025

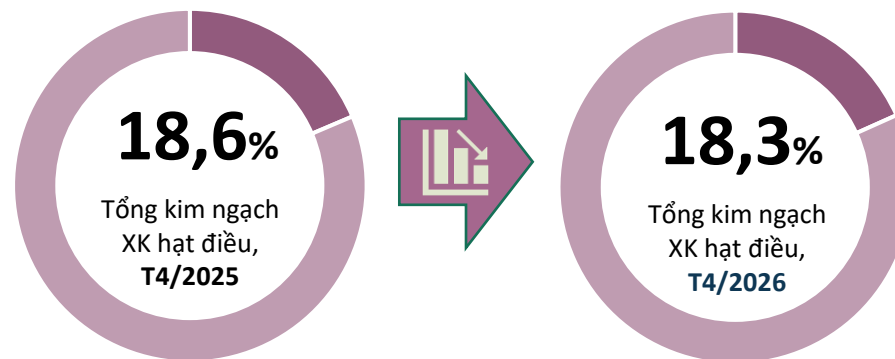
↑ Cao hơn **1,01 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 04 tháng đầu năm 2026 đạt **35 nghìn tấn**, đạt **31%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị hạt điều của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



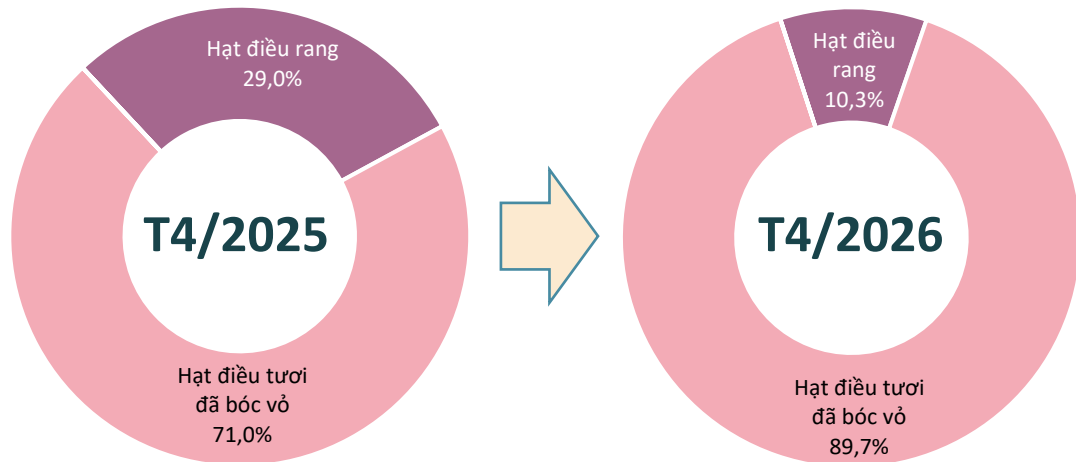
Biến động tỷ trọng giá trị hạt điều của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



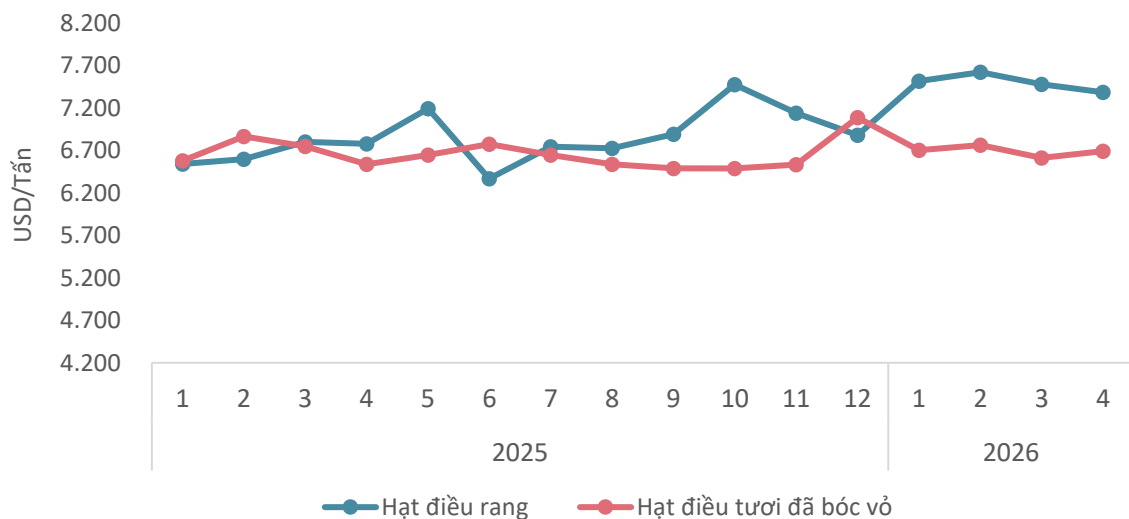


HẠT ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại hạt điều xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Giá hạt điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu hạt điều sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Hạt điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **80,4** triệu USD

Giảm **7,3%** so với T3/2026

Tăng **23%** so với T4/2025



Hạt điều rang

Kim ngạch: **9,2** triệu USD

Giảm **17,8%** so với T3/2026

Giảm **65,5%** so với T4/2025

Hạt điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **6.694** USD/tấn; **tăng 1,2%** so với tháng trước; **tăng 2,4%** và so với cùng kỳ năm 2025.

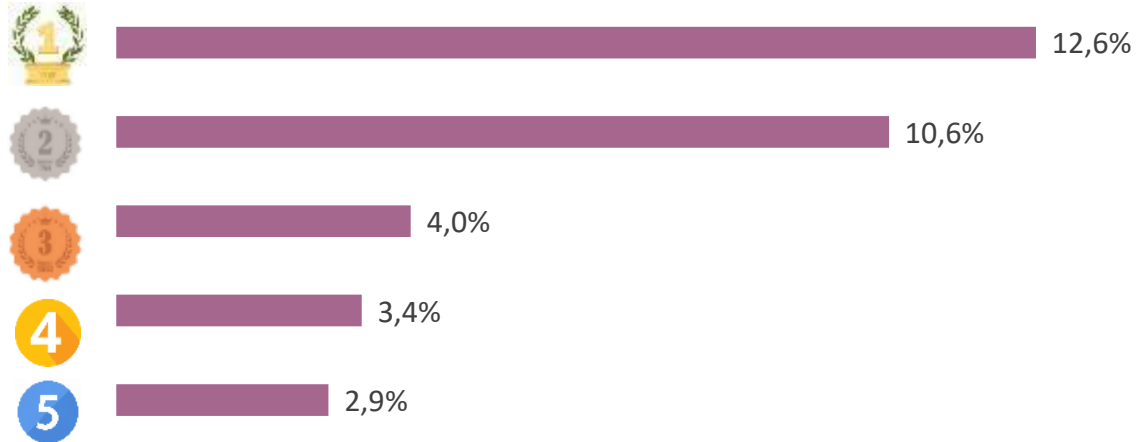
Hạt điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **7.387** USD/tấn; **giảm 1,2%** so với tháng trước; và **tăng 9,0%** so với cùng kỳ năm 2025.

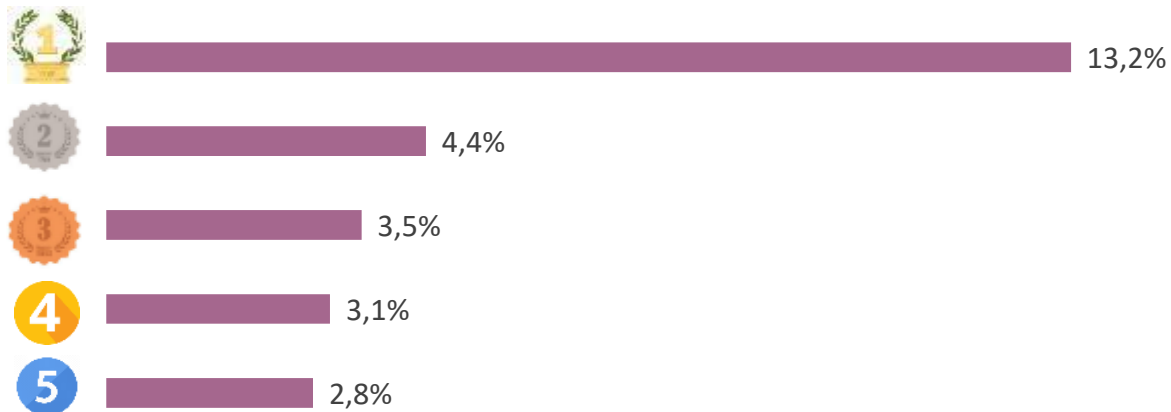


HẠT ĐIỀU

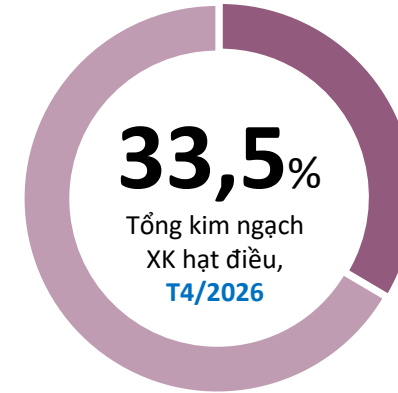
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



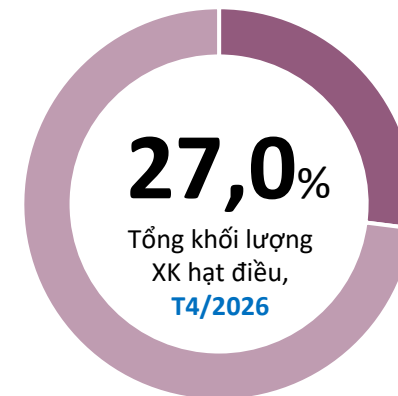
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026





Hạt điều Việt Nam giữ vững vị thế tại Hoa Kỳ

Trong 4 tháng đầu năm 2026, Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu hạt điều lớn của Việt Nam, chiếm 23,1% tổng kim ngạch xuất khẩu. Kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này đạt hơn 311 triệu USD, tăng 7,3% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, ngành điều đang đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng lớn khi các thị trường nhập khẩu tiếp tục siết chặt yêu cầu về chất lượng, truy xuất nguồn gốc và sự ổn định của chuỗi cung ứng.

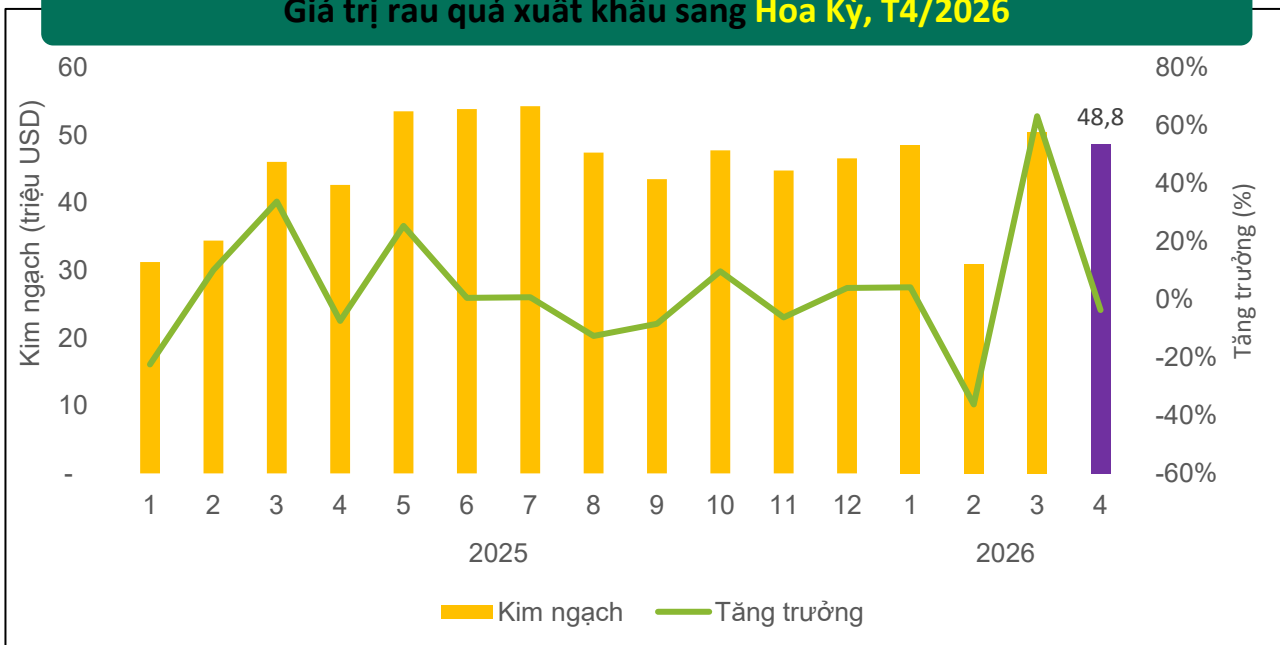
Xuất khẩu sang Trung Quốc giảm do nhu cầu chững lại sau Tết Nguyên đán, nhiều thị trường như Thái Lan, Canada, Đức và Australia ghi nhận tăng trưởng tích cực, cho thấy nỗ lực đa dạng hóa thị trường của ngành điều Việt Nam. Trong dài hạn, khả năng duy trì vị thế của ngành sẽ phụ thuộc vào năng lực chế biến sâu, xây dựng thương hiệu, nâng cao chất lượng và phát triển chuỗi cung ứng bền vững thay vì cạnh tranh bằng giá.





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang Hoa Kỳ, T4/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Hoa Kỳ, T4/2026

KIM NGẠCH



48,8

triệu USD

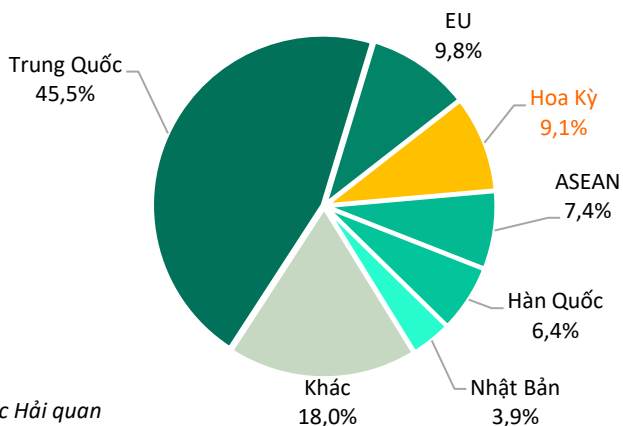
Giảm **3,6%** so với T3/2026

Tăng **14,2%** so với T4/2025

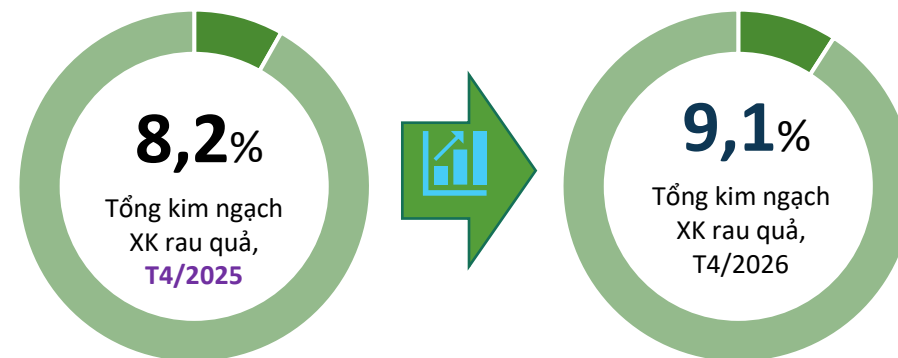
Cao hơn **3,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 4 tháng năm 2026 đạt **178,7 triệu USD**, đạt **32,7%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang Hoa Kỳ, T4/2026



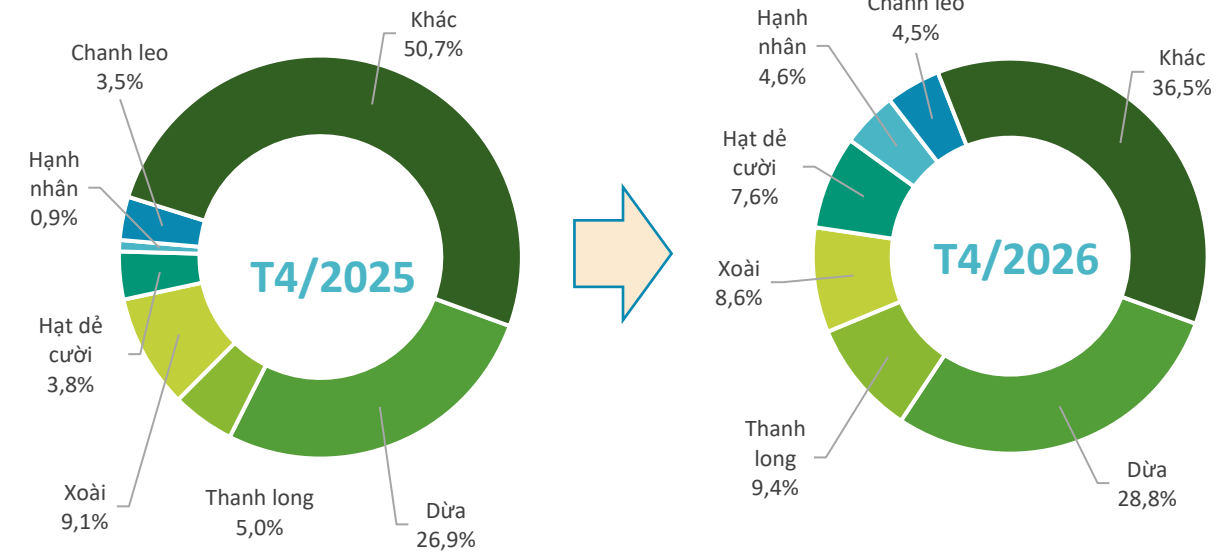
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Hoa Kỳ, T4/2026



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang Hoa Kỳ, T4/2026

Kết quả xuất khẩu rau quả sang Hoa Kỳ, T4/2026



Dừa

Kim ngạch: **14,0** triệu USD
Tăng **17,0%** so với T3/2026
Tăng **22,3%** so với T4/2025



Thanh long

Kim ngạch: **4,6** triệu USD
Tăng **10,7%** so với T3/2026
Tăng **113,4%** so với T4/2025



Xoài

Kim ngạch: **4,2** triệu USD
Giảm **21,2%** so với T3/2026
Tăng **7,5%** so với T4/2025



Hạt dẻ cười

Kim ngạch: **3,7** triệu USD
Giảm **30,2%** với T4/2026
Tăng **127,3%** so với T4/2025



Hạnh nhân

Kim ngạch: **2,2** triệu USD
Tăng **317,3%** so với T3/2026
Tăng **468,9%** so với T4/2025



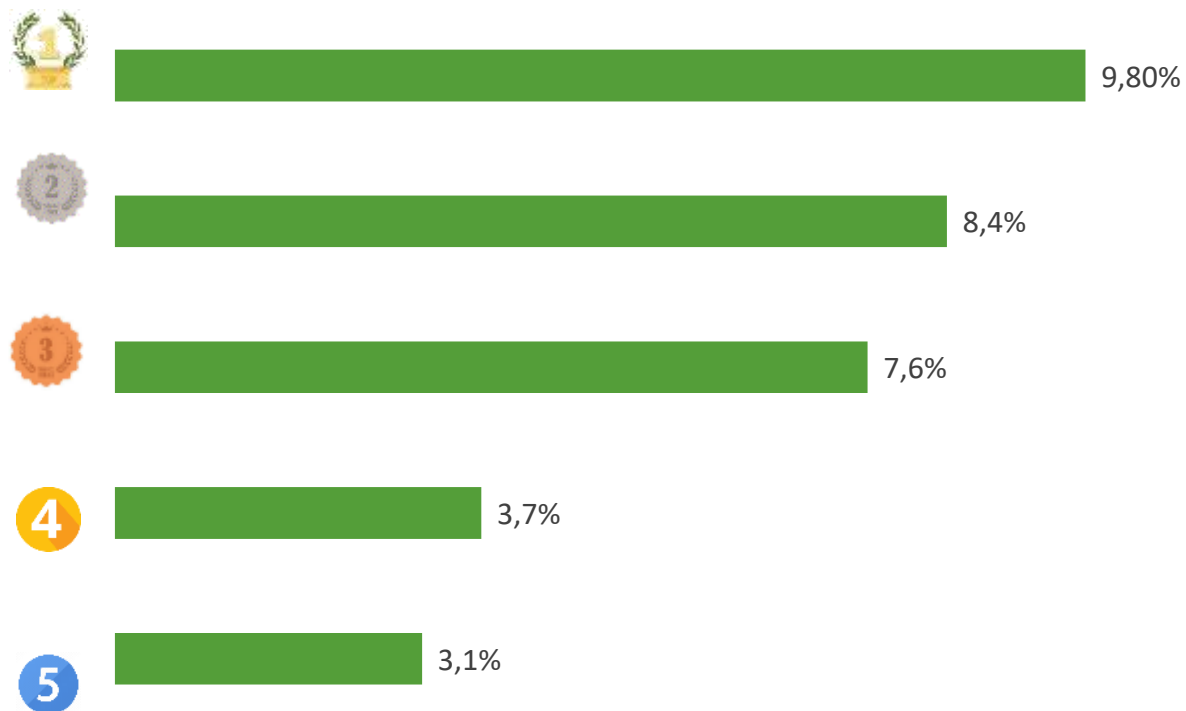
Chanh leo

Kim ngạch: **2,2** triệu USD
Giảm **4,0%** so với T3/2026
Tăng **47,4%** so với T4/2025

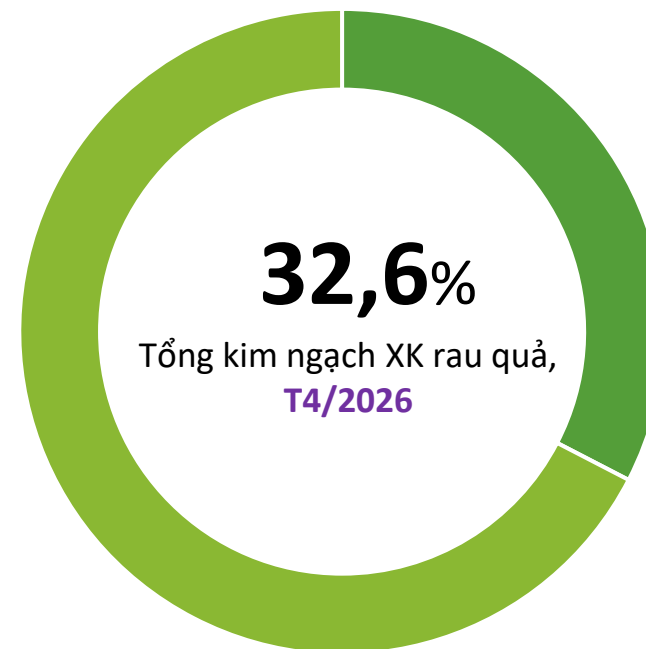


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang Hoa Kỳ, T4/2026



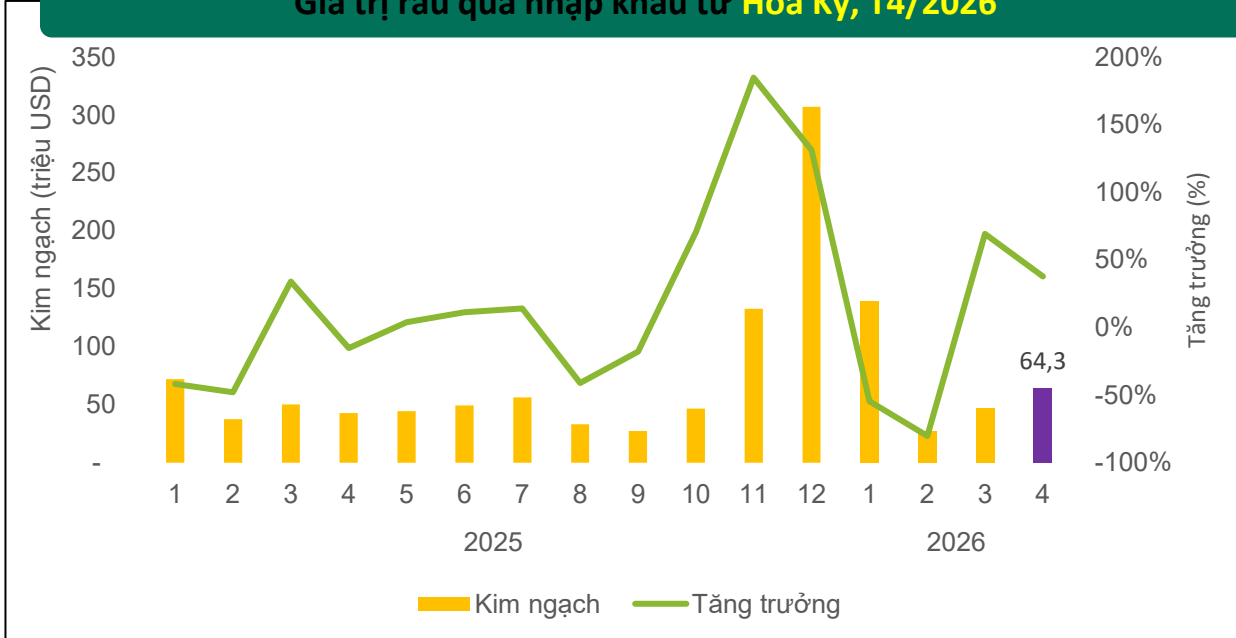
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang Hoa Kỳ, T4/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ Hoa Kỳ, T4/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Hoa Kỳ, T4/2026

KIM NGẠCH



64,3

triệu USD

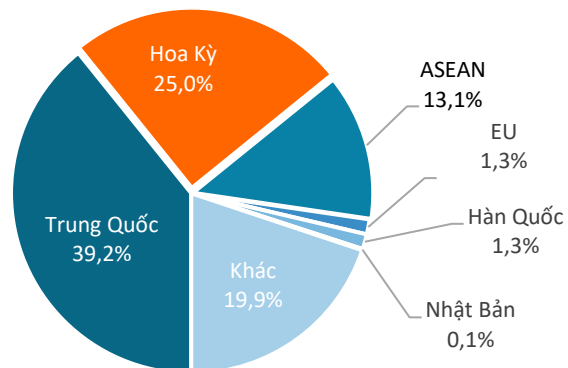
Tăng **37,8%** so với T3/2026

Tăng **50,3%** so với T4/2025

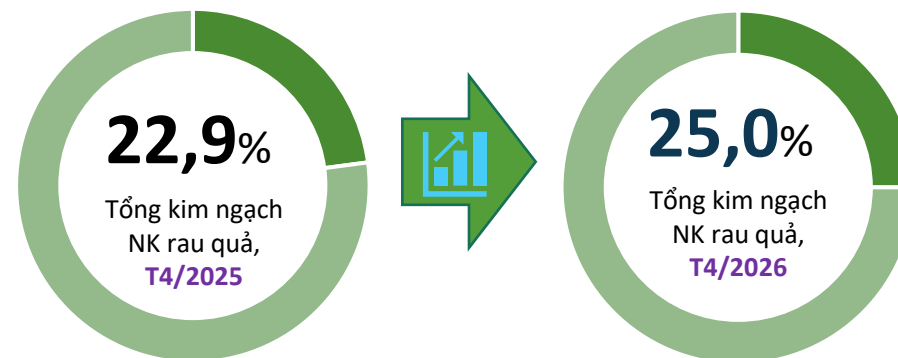
Thấp hơn **10,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 4 tháng năm 2026 đạt **277,8 triệu USD**, đạt **30,8%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Hoa Kỳ, T4/2026

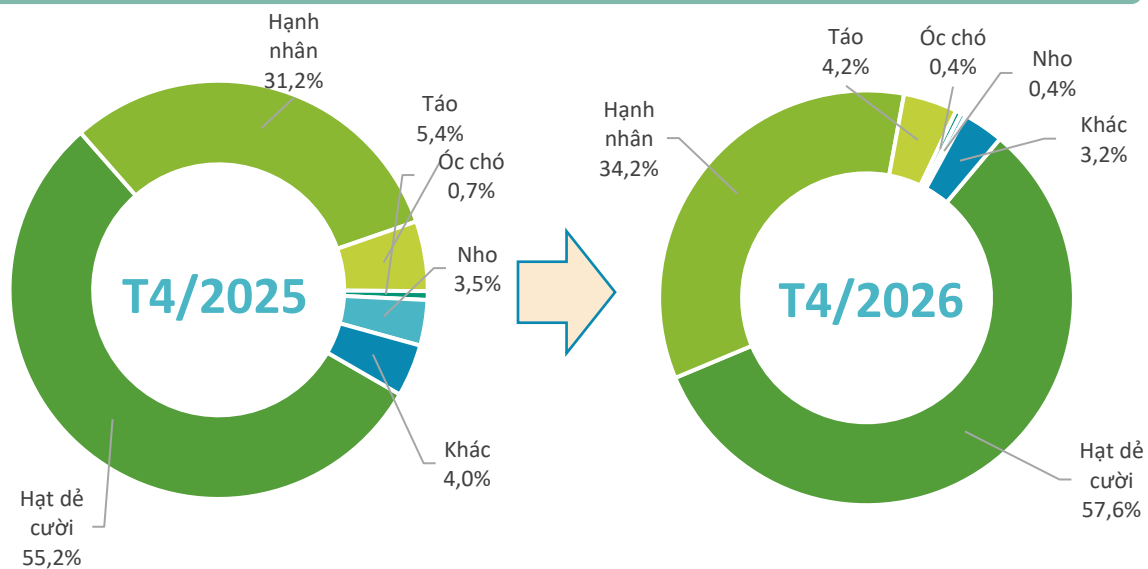


Biến động tỷ trọng giá trị NK rau quả từ Hoa Kỳ, T4/2026



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Hoa Kỳ, T4/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Hoa Kỳ, T4/2026



Hạt dẻ cười

Kim ngạch: **37,0** triệu USD
 Tăng **81,2%** so với T3/2026
 Tăng **56,8%** so với T4/2025



Hạnh nhân

Kim ngạch: **22,0** triệu USD
 Tăng **24,4%** so với T3/2026
 Tăng **65,0%** so với T4/2025



Táo

Kim ngạch: **2,7** triệu USD
 Giảm **45,1%** so với T3/2026
 Tăng **17,1%** so với T4/2025



Óc chó

Kim ngạch: **0,28** triệu USD
 Giảm **76,3%** so với T3/2026
 Giảm **4,0%** so với T4/2025



Nho

Kim ngạch: **0,25** triệu USD
 Giảm **66,1%** so với T3/2026
 Giảm **83,3%** so với T4/2025



Hoa Kỳ phát triển giống nam việt quất tăng khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu

Các nhà nghiên cứu tại Hoa Kỳ đang lai tạo giống nam việt quất mới bằng cách kết hợp nguồn gen hoang dã và giống trồng trọt, nhằm tăng khả năng chống chịu trước biến động thời tiết, nhiệt độ cực đoan, sâu bệnh, nấm và bệnh thối quả. Các giống lai bước đầu cho thấy khả năng quang hợp tốt hơn, sinh trưởng nhanh hơn và sức đề kháng cao hơn cây bố mẹ. Hướng nghiên cứu này được kỳ vọng sẽ hỗ trợ sản xuất nam việt quất tại các vùng trồng chính như Wisconsin, Massachusetts và Oregon trong bối cảnh nhiệt độ tăng và sương giá trái mùa gây nhiều rủi ro.

Ngoài nam việt quất, phương pháp lai tạo này cũng có thể hỗ trợ cải thiện các cây trồng liên quan như việt quất, đồng thời mở ra tiềm năng phát triển các giống cây chịu hạn, chịu thời tiết bất lợi và phù hợp với sản xuất quy mô nhỏ.

Nguồn: Freshplaza.com





Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) sẽ mua nho ăn tươi trong nước

USDA dự kiến dành 25 triệu USD để thu mua nho ăn tươi sản xuất tại Hoa Kỳ, chủ yếu từ California – bang chiếm hơn 99% sản lượng nho ăn tươi thương mại của cả nước. Khoản thu mua này được thực hiện thông qua chương trình Section 32, thuộc gói hỗ trợ 118 triệu USD nhằm hỗ trợ nông dân Mỹ và tăng nguồn cung thực phẩm cho các chương trình trợ giúp trên toàn quốc. Đối với ngành nho California, đây là động thái kịp thời, giúp hỗ trợ người trồng, doanh nghiệp đóng gói và lực lượng lao động trong chuỗi cung ứng.

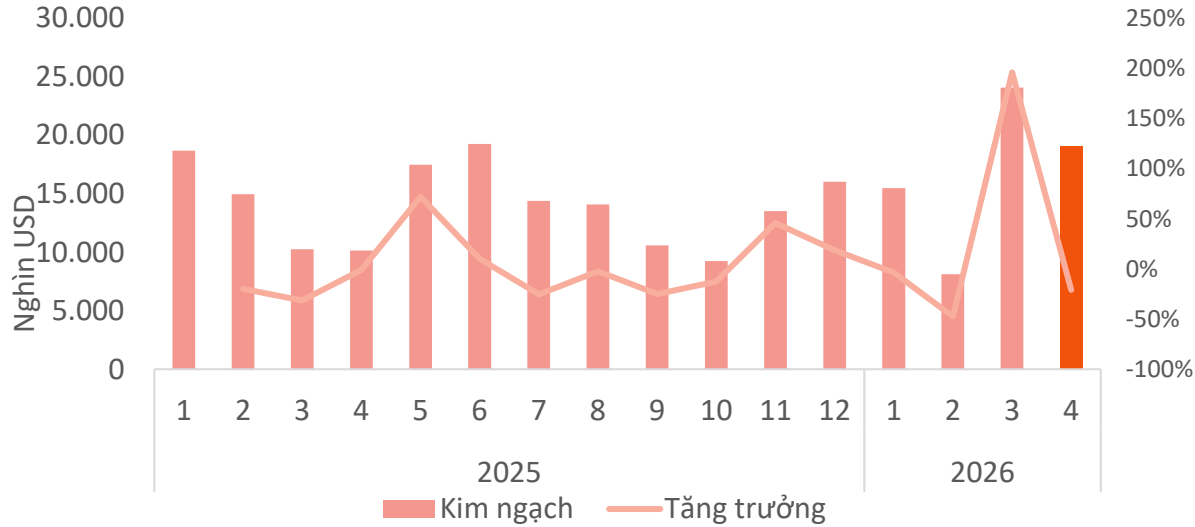
Nguồn: Freshplaza.com





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Hoa Kỳ, T4/2026

KIM NGẠCH



19,1
Triệu USD

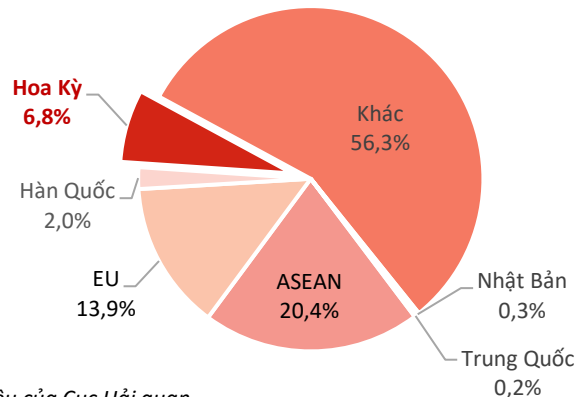
Giảm **21%** so với T3/2026

Tăng **88%** so với T4/2025

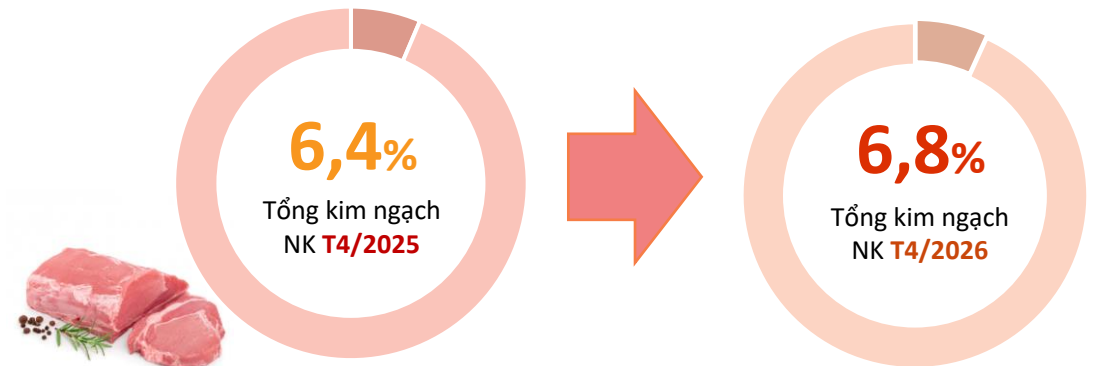
Cao hơn **5,01 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

4 tháng đầu năm 2026 đạt **66,8 triệu USD**, đạt **39,6%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Hoa Kỳ, T4/2026

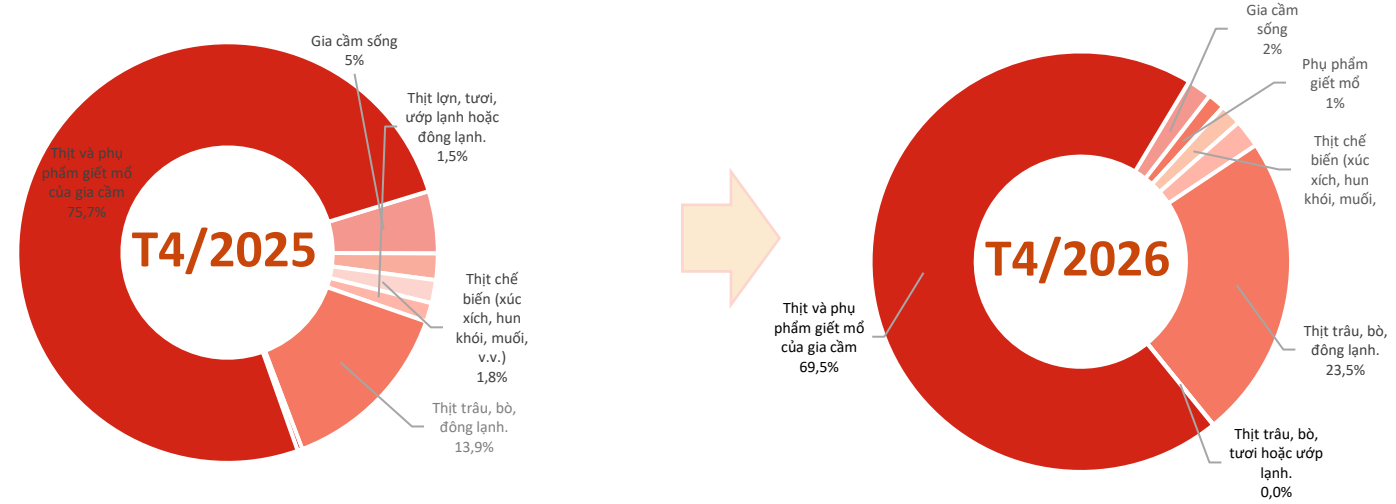


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt NK từ thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Kết quả NK thịt và SP từ thịt từ thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

Kim ngạch: **13,2** triệu USD
 Giảm **27,5%** so với T3/2026
 Tăng **115,7%** so với T4/2025



Thịt trâu, bò đông lạnh

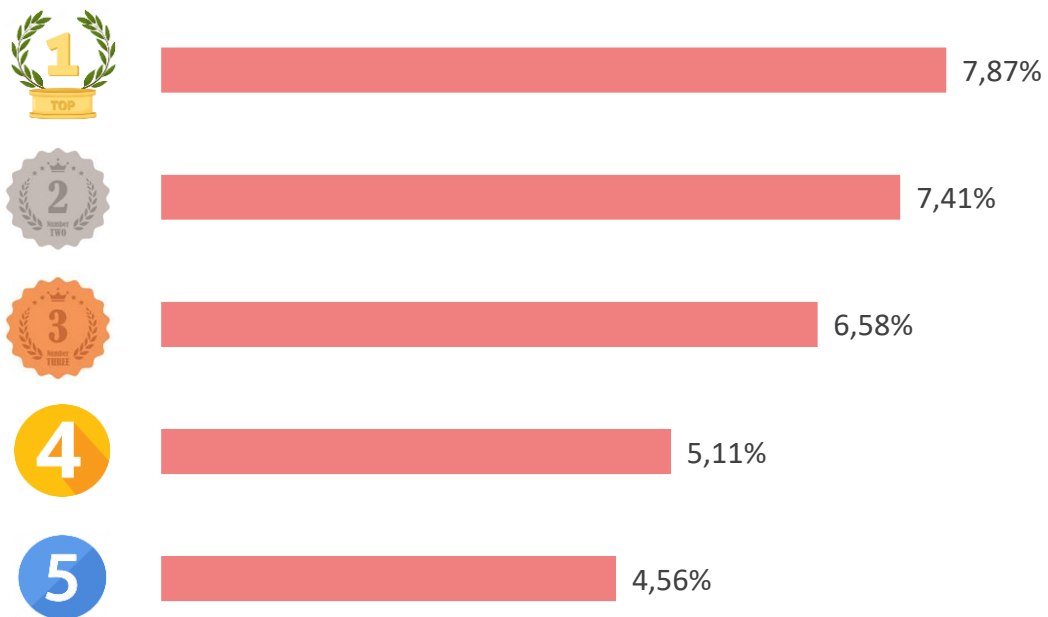
Kim ngạch: **4,48** triệu USD
 Tăng **5,09%** so với T3/2026
 Tăng **110,9%** so với T4/2025

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

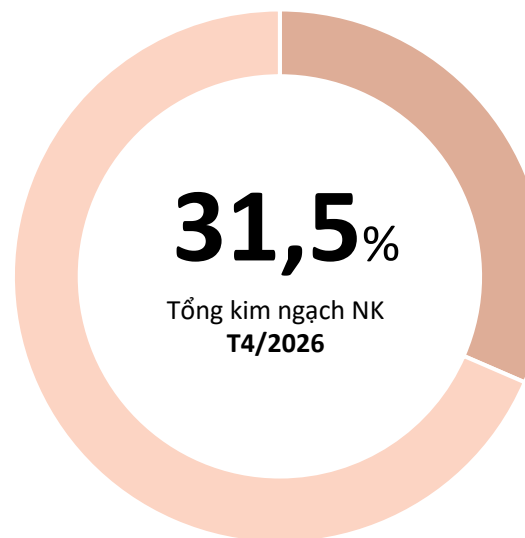


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

TOP 5 doanh nghiệp có kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Hoa Kỳ, T4/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Hoa Kỳ, T4/2026





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT HOA KỲ



Năm 2026, Hoa Kỳ sẽ tăng sản lượng thịt thêm 1,4%, đạt 12,7 triệu tấn nhờ tăng số lợn con trên mỗi nái dù đàn nái sinh sản giảm. Xuất khẩu cũng được dự báo tăng 3,3%, đạt 3,3 triệu tấn, nhờ nhu cầu mạnh từ Mê-hi-cô và Trung Mỹ, cũng như cơ hội xuất khẩu do nguồn cung của châu Âu giảm tại các thị trường châu Á trọng điểm.

Nguồn: Bộ Công thương

USDA dự báo xuất khẩu thịt của Hoa Kỳ sẽ tiếp tục tăng trong giai đoạn 2027–2035, nhờ thu nhập tại các thị trường nước ngoài cải thiện và đồng USD được dự báo suy yếu. Trong đó, xuất khẩu thịt bò dự kiến tăng mạnh nhất, từ 1,12 triệu tấn lên 1,48 triệu tấn, tương đương tăng 31%; xuất khẩu thịt lợn tăng 11,2%, đạt kỷ lục 3,54 triệu tấn vào năm 2035; còn xuất khẩu thịt gia cầm cũng được dự báo duy trì xu hướng tăng trong 10 năm tới.

Nguồn: tridge.com



Tin liên quan



ISPAE

AGREINFOS

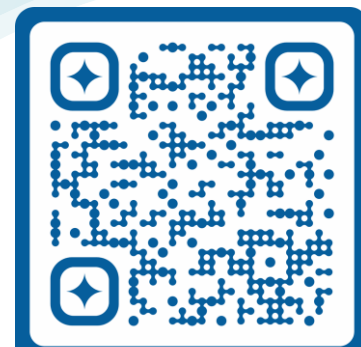
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo